



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 39/2021

Từ 04/10 - 08/10/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI:

NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LUÔN Ở VỊ TRÍ TRUNG TÂM

Chiều ngày 07/10, tại Hà Nội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã thăm, làm việc với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, gặp gỡ đại diện giới doanh nhân Việt Nam nhân kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10.



*Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ: Người dân và doanh nghiệp luôn được đặt ở vị trí trung tâm.
Ảnh: VCCI*

Phát biểu tại cuộc gặp, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam luôn là lực lượng xung kích và đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Đảng ta luôn coi trọng vai trò của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp.

Cách đây 10 năm, ngày 09/12/2011, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bộ Chính trị đang yêu cầu các cơ quan tổng kết Nghị quyết này, để từ đó có thể ban hành nghị quyết mới, hoặc kết luận để tiếp tục thực hiện.

Chủ tịch Quốc hội cho rằng, dịch COVID-19 ảnh hưởng lớn tới người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các đoàn thể chia sẻ khó khăn của người dân và doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp lớn, có không ít doanh nghiệp phải rút lui khỏi thị trường. “Trong lúc khó khăn, rất cần bản lĩnh của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân, cần có niềm tin vào các yếu tố vĩ mô; các khó khăn chỉ là tạm thời. Với truyền thống đoàn kết của nhân dân, doanh nghiệp ta sẽ vượt khó khăn, phát triển hơn trong thời gian tới”, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Chủ tịch Quốc hội cũng chia sẻ thông tin: Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XIII vừa kết thúc sáng nay, đề ra 2 nhóm nhiệm vụ quan trọng, đó là phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách của năm 2022, kế hoạch tài chính cho 3 năm 2022 - 2024; thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng, chống, kiểm soát dịch hiệu quả, vừa phục hồi phát triển kinh tế.

Chủ tịch Quốc hội cho biết thêm, Quốc hội đang tích cực chuẩn bị cho kỳ họp thứ 2, dự kiến khai mạc vào ngày 20/10 tới. Nội dung kỳ họp lần này có xem xét, quyết định một số dự án luật quan trọng, trong đó có dự án luật liên quan đến doanh nghiệp, cần có tiếng nói, ý kiến của doanh nhân. Các quyết sách lớn về kinh tế - xã hội sắp tới cần có đánh giá tác động đầy đủ của đại dịch COVID-19 đến mọi mặt kinh tế - xã hội, nhất là đối với việc làm, sinh kế của người dân và hoạt động của doanh nghiệp ...

Chủ tịch Quốc hội khẳng định, trong công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của quốc gia, Quốc hội đều đặt người dân và doanh nghiệp vào vị trí trung tâm, vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp...

“Chúng tôi ‘đặt hàng’ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng chiến lược phục hồi doanh nghiệp, cũng như đóng góp vào phát triển nền kinh tế nói chung. Trung ương cũng đã thống nhất sẽ điều chỉnh chính sách tài khoá tiền tệ hợp lý vào thời điểm phù hợp, phối hợp 2 chính sách hợp lý, đúng liều lượng để tháo gỡ cho doanh nghiệp, cũng như kích thích và phục hồi nền kinh tế. Trong tuần tới, liên quan đến vấn đề này, tôi sẽ làm việc Ủy ban Kinh tế, Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, cùng với các Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên tinh thần chính sách tài khoá và tiền tệ phải đóng góp nhiều hơn cho hỗ trợ nền kinh tế”, Chủ tịch Quốc hội cho hay.

Báo cáo tình hình hoạt động của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công cho biết, trong năm nay, khi đại dịch COVID-19 đang bùng phát trên toàn thế giới và tại Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với đại dịch. Mới đây, ngày 17/9, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thành lập Hội đồng Hợp tác doanh nghiệp ứng phó COVID-19 để kết nối các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp cùng hợp sức trong cuộc chiến chống COVID-19.

Hội đồng đã đưa vào hoạt động nền tảng tương tác trực tuyến 24/7 để tiếp nhận phản ánh từ các doanh nghiệp, đồng thời hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, ngày 26/9, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tổ chức Hội nghị Thủ tướng gặp cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam để bàn các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh COVID-19.

Đến nay, Việt Nam đã có trên 800.000 doanh nghiệp hoạt động, hơn 25.000 hợp tác xã và khoảng 5,2 triệu hộ kinh doanh phi nông nghiệp. Với số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nêu trên, tính một cách tương đối, cả nước có khoảng 7 đến 8 triệu doanh nhân.

Đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho rằng, nét đặc trưng của doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam là tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm với xã

hội. Điều này thể hiện đặc biệt rõ khi vừa qua doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam đã quyết tâm góp tiền và hiện vật trị giá hàng chục nghìn tỷ đồng, triển khai hàng loạt chương trình thiện nguyện trong cuộc chiến chống COVID-19.

Tuy nhiên, xem xét trong tương quan với các nước phát triển, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam còn khá nhỏ bé và hạn chế. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tới trên 95% tổng số doanh nghiệp của nền kinh tế. Năng lực cạnh tranh, khả năng sinh lợi, trình độ quản lý, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp còn thấp; tính liên kết chưa cao...

Lãnh đạo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhấn mạnh, cộng đồng doanh nghiệp trân trọng và đánh giá cao việc ngày 28/7, Quốc hội đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 30/2021/QH15, tạo cơ sở pháp lý cho việc ban hành các chính sách, giải pháp đặc biệt để ứng phó kịp thời trong phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế.

Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh", nhanh chóng khôi phục sản xuất, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đề xuất một số giải pháp có tính chất cấp bách, đột phá.

“Trong bối cảnh mới, cần khẩn trương nghiên cứu thực hiện các cơ chế, chính sách mới có quy mô tác động đủ lớn, thời gian thực hiện trong trung và dài hạn đáp ứng mục tiêu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện để nền kinh tế phục hồi nhanh. Hỗ trợ các hoạt động kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng mất thanh khoản, phá sản, giải thể doanh nghiệp. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế phù hợp với những thay đổi trên thế giới sau đại dịch; kích thích tiêu dùng trong nước, bảo đảm an sinh xã hội”, đại diện cộng đồng doanh nghiệp đề nghị.

Theo Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, cần đẩy nhanh việc xây dựng và triển khai chương trình tổng thể về phục hồi kinh tế, có phân chia giai đoạn, phân chia nhóm đối tượng để có chính sách phù hợp, tránh cào bằng và cần có tham vấn rộng rãi ý kiến cộng đồng doanh nghiệp. “Đặc biệt, cần có phương án ổn định và phục hồi thị trường lao động. Các doanh nghiệp sẽ đối mặt với thách thức to lớn về lao động trong giai đoạn 6 tháng tới, vì vậy cần có ngay các gói hỗ trợ doanh nghiệp thu hút và đào tạo lại lao động được thiết kế để tiếp cận, có quy mô và mức hỗ trợ phù hợp...”.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU KHẨN TRƯƠNG HOÀN THIỆN HAI CHIẾN LƯỢC LỚN, SỚM CÓ CHÍNH SÁCH KÍCH THÍCH KINH TẾ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu khẩn trương hoàn thiện chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và chiến lược khôi phục và phát triển kinh tế; nghiên cứu sớm có chính sách kích thích kinh tế có hiệu quả, bảo đảm các chỉ số kinh tế vĩ mô phù hợp tình hình.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, vừa qua, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, chúng ta đã ưu tiên số 1 cho phòng, chống dịch, đặt sức khoẻ, tính mạng của nhân dân lên trên hết, trước hết cho nên phải hy sinh một phần kinh tế. Những tháng cuối năm, cùng với nỗ lực cao nhất về phòng, chống dịch, Chính phủ quyết tâm đẩy mạnh mọi biện pháp để tháo gỡ cơ chế, khơi thông nguồn lực, tạo động lực mới, quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để tăng trưởng kinh tế tốt hơn vào những tháng cuối năm.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh một số nội dung quan trọng khi kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9, diễn ra sáng ngày 02/10 tại trụ sở Chính phủ.

Nền tảng quan trọng để phục hồi nền kinh tế những tháng cuối năm

Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các ý kiến tại phiên họp nhận định, dịch COVID-19 bùng phát mạnh, lây lan nhanh trên diện rộng từ đầu tháng 5/2021, tiếp tục ảnh hưởng nặng nề, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế - xã hội nước ta. Bám sát tình hình thực tiễn, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt để kịp thời ứng phó với diễn biến của dịch bệnh; tập trung tìm kiếm, mua, kêu gọi tài trợ và tiêm vaccine, nâng tỷ lệ bao phủ vaccine lên gấp nhiều lần so với những tháng đầu năm. Trên thế giới hiện nay tình hình vaccine phòng chống COVID-19 vẫn hết sức khan hiếm.

Đến nay, tình hình phòng chống dịch bệnh đã có chuyển biến tích cực: Số ca lây nhiễm trong cộng đồng giảm, đặc biệt số người tử vong giảm mạnh, dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát ở phần lớn các địa phương, tiến độ tiêm vaccine được đẩy nhanh. Với quan điểm phòng, chống dịch được điều chỉnh theo hướng “thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả với dịch bệnh”, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương trọng điểm khu vực phía nam bắt đầu nới lỏng giãn cách xã hội, mở cửa lại nền kinh tế theo lộ trình nhưng vẫn bảo đảm an toàn dịch bệnh. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của người dân từng bước được ổn định trở lại, đây là quyết sách và là nền tảng quan trọng để phục hồi nền kinh tế những tháng cuối năm 2021 và năm 2022.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm đạt được một số kết quả tích cực. Nền kinh tế vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng dương, 1,42% trong 9 tháng dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh. Tính chung 9 tháng, hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn được duy trì.

Về phát triển doanh nghiệp, trong 9 tháng cả nước ghi nhận 117,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và trở lại hoạt động. Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, việc nghiên cứu xây dựng và thực hiện lộ trình mở cửa trở lại tạo tín hiệu tốt cho cộng đồng doanh nghiệp, theo đó 70% doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo lạc quan về tình hình kinh doanh những tháng cuối năm.

Tuy nhiên, dịch bệnh phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, hành khách bị đình trệ, chi phí tăng cao, sức mua trong nước giảm sút, nguy cơ ảnh hưởng lâu dài đến sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đời sống người dân, người lao động, nhất là tại khu vực thành thị chịu tác động mạnh.

Nguyên nhân của kết quả đạt được là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Đảng, sự ủng hộ, đồng hành của Quốc hội, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự kết hợp hài hòa giữa lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất với phân công, phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện; kế thừa kết quả và kinh nghiệm đạt được; tinh thần đoàn kết, đồng lòng, chung sức của nhân dân cả nước, hỗ trợ của bạn bè quốc tế.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, áp lực khôi phục sản xuất, kinh doanh những tháng cuối năm là rất lớn. Phòng, chống, kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19 vẫn là yếu tố quyết định cho tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm. Nhiệm vụ những tháng cuối năm là hết sức nặng nề.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung cho biết, đến nay cả nước đã hỗ trợ hơn 18,1 triệu người với kinh phí hơn 14.900 tỷ đồng. Hai chính sách tiếp cận chậm hơn là cho vay trả lương, phục hồi sản xuất; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.

Triển khai chính sách hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/10, ngay trong ngày hôm qua, các cơ quan đã khởi động việc này, tới 12h trưa đã hỗ trợ 3.570 người lao động trên cơ sở dữ liệu có sẵn. Các cơ quan phấn đấu trong 5 ngày hỗ trợ cho tất cả người sử dụng lao động và hỗ trợ cho 12,8 triệu lao động trong tối đa trong 45 ngày, rút ngắn 2/3 thời gian so với yêu cầu.

Yêu cầu kiểm tra, làm rõ về giá kit xét nghiệm

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, một trong những điểm nhấn trong thời gian qua là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sự phối hợp của các cơ quan chức năng, các bộ ngành, địa phương. Thực hiện kết luận của Hội nghị Trung ương 3, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đã chỉ đạo quyết liệt, bám sát tình hình, Quốc hội vào cuộc hết sức tích cực, cùng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch có hiệu quả.

Với sự đồng lòng, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, sự giúp đỡ của các bạn bè, đối tác quốc tế, chúng ta đã cơ bản kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên phạm vi toàn quốc, ngay cả tại những tâm dịch như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, số ca mắc, tử vong ngày càng giảm sâu. Đây là một điểm sáng, kết quả đáng mừng trong quý III và tháng 9 sau khi 23 tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn tuyệt đối không được lơ là, chủ quan vì tình hình vẫn còn diễn biến phức tạp; đồng thời không cực đoan, cần thực hiện lộ trình mở cửa an toàn, phục hồi và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch ở các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở, tiếp tục phối hợp giữa các địa phương, không cát cứ, cục bộ. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và linh hoạt, sáng tạo để tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của Trung ương. Củng cố hệ thống y tế từ Trung ương đến cơ sở và sẵn sàng tăng cường y tế lưu động để bảo đảm người dân được tiếp cận y tế sớm nhất, nhanh nhất từ cấp cơ sở. Tiếp tục thực hiện công thức “5K + vaccine + thuốc + công nghệ + ý thức người dân”.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần hoàn thiện việc tích hợp các nền tảng công nghệ phục vụ phòng, chống dịch và bảo đảm an sinh xã hội, nhất là kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo thuận lợi nhất cho người dân. Tiếp tục thực hiện các trụ cột về cách ly, xét nghiệm, điều trị. Cần tích cực công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trên tất cả các mặt trong phòng, chống dịch.

Về giá kit xét nghiệm là vấn đề dư luận quan tâm, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các cơ quan chức năng vào cuộc kiểm tra, làm rõ và kịp thời thông tin chính thức tới dư luận. Thủ tướng Chính phủ cũng đã nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu công tác mua sắm và sử dụng trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật, tránh lãng phí, thất thoát, tiêu cực. Quan điểm của Chính phủ là xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu phát hiện vi phạm, công khai kết quả xử lý cho nhân dân.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Chính phủ luôn lắng nghe và trân trọng mọi ý kiến đóng góp, phản ánh, nhưng thông tin đưa ra phải chính xác, tránh những thông tin phỏng đoán, không có kiểm chứng, thiếu căn cứ, ảnh hưởng tới niềm tin và tinh thần đoàn kết, tác động tới tâm lý các lực lượng phòng, chống dịch. Trong lúc này, càng cần củng cố niềm tin, sự đoàn kết, đồng lòng, vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, động viên, khích lệ các lực lượng tuyến đầu.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế khẩn trương hoàn thiện Chiến lược tổng thể về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Đẩy nhanh tiến độ nhập vaccine, đây là vấn đề có tính chất rất quyết định cho việc mở cửa thắng lợi nền kinh tế; làm tốt công tác ngoại giao vaccine, bằng mọi cách, mọi giá để có vaccine nhanh nhất, sớm nhất, triển khai tiêm vaccine khoa học, hiệu quả, ưu tiên vaccine cho các đối tượng, địa bàn phù hợp theo quy định.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý xây dựng, áp dụng các chính sách thỏa đáng cho lực lượng tuyến đầu; huy động nguồn lực y tế ngoài công lập vào phòng, chống dịch. Làm tốt công tác động viên, khen thưởng với các tập thể, cá nhân có giải pháp sáng tạo, thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống dịch và xử lý nghiêm các vi phạm; tăng cường thông tin truyền thông, huy động toàn dân tham gia công tác phòng chống dịch, trong đó tập trung nâng cao ý thức, thay đổi hành vi, thói quen của người dân, tạo đồng thuận xã hội.

“Việc phục hồi, mở cửa kinh tế phụ thuộc rất lớn vào phòng, chống dịch”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Chính phủ quyết tâm đẩy mạnh mọi biện pháp để tháo gỡ cơ chế, khơi thông nguồn lực

Về tình hình kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Vừa qua, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, chúng ta đã ưu tiên số 1 cho phòng, chống dịch, đặt sức khoẻ, tính mạng của Nhân dân lên trên hết, trước hết nên phải hy sinh một phần kinh tế. Nhiều địa phương phải giãn cách xã hội và tăng cường giãn cách xã hội, trong đó có các vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm kinh tế lớn, cho nên tăng trưởng Quý III giảm sâu. Do đó, trong những tháng cuối năm, cùng với nỗ lực cao nhất về phòng, chống dịch, Chính phủ quyết tâm đẩy mạnh mọi biện pháp để tháo gỡ cơ chế, khơi thông nguồn lực, tạo động lực mới, quyết

liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để tăng trưởng kinh tế tốt hơn và tạo tiền đề cho những tháng đầu năm 2022, đưa đất nước trở lại trạng thái bình thường mới, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Thủ tướng Chính phủ chia sẻ, tình hình kinh tế và đời sống nhân dân rất khó khăn, GDP Quý III giảm 6,17%, GDP 9 tháng tăng 1,42% so với cùng kỳ. Hầu hết các ngành đều suy giảm trong Quý III, tổng cầu suy yếu mạnh, giải ngân đầu tư công chưa đạt mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, tình hình vẫn có những điểm sáng. Nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn vẫn được bảo đảm, lạm phát ở mức thấp. Thị trường Chính phủ tiền tệ, tỷ giá ổn định, thanh khoản thông suốt, thu ngân sách đạt hơn 80%, góp phần bảo đảm thu chi cho phòng, chống dịch và an sinh xã hội. Sản xuất nông nghiệp vẫn là điểm sáng, xuất nhập khẩu tăng trưởng khá; đầu tư FDI vẫn được duy trì. Tổng cầu tăng nhẹ trở lại nhưng phải theo dõi thêm.

An sinh xã hội được đặc biệt quan tâm trong điều kiện dịch bệnh. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đối ngoại được đẩy mạnh, đặc biệt là ngoại giao vaccine.

Sớm có chính sách kích thích kinh tế

Về nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, các ngành, địa phương bám sát, tổ chức thực hiện thật tốt các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, hoàn thiện chiến lược, kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế trong trạng thái bình thường mới, khẩn trương trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành trong tháng 10, song song với chiến lược tổng thể về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện hiệu quả các Nghị quyết số 63/NQ-CP về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và thúc đẩy xuất khẩu; Nghị quyết số 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19.

Các địa phương căn cứ vào đó xây dựng kế hoạch vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Phối hợp đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả giữa các chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ để giữ vững, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, vừa hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, vừa phục vụ phòng, chống dịch. Chính sách tài khoá phải phù hợp tình hình, linh hoạt, sáng tạo, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương lưu ý cân đối ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi tiêu hội họp, đi lại..., lúc này phải “thắt lưng buộc bụng”.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương tập trung giải ngân vốn ODA. Các bộ quản lý vĩ mô sớm có chính sách kích thích kinh tế, đưa dòng tiền vào nền kinh tế đúng hướng, có hiệu quả; nghiên cứu nói trăn nợ công, bảo đảm các chỉ số kinh tế vĩ mô phù hợp tình hình.

Các địa phương thực hiện thống nhất toàn quốc việc lưu thông hàng hoá theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng và chỉ đạo của Chính phủ, bảo đảm sản xuất bình thường, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch linh hoạt theo hướng dẫn của Bộ Y tế, không cứng

nhắc. Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và nông nghiệp an toàn. Các địa phương bàn bạc với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình để mở cửa sản xuất an toàn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thúc đẩy nhanh việc gỡ thẻ vàng IUU của EU với thủy sản Việt Nam.

Triển khai ngay các giải pháp phục hồi hoạt động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu chế xuất. Tháo gỡ các khó khăn giúp doanh nghiệp giữ đơn hàng, duy trì chuỗi cung ứng, nỗ lực sản xuất cho mùa cao điểm, nhất là các bạn hàng lớn ở châu Âu, Hoa Kỳ, Đông Bắc Á. Tổ chức khai thác, tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết. Tính toán, dự báo cung cầu hàng hoá dịp cuối năm để không thiếu hàng, triển khai quyết liệt các biện pháp điều hành giá. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường, xử lý nghiêm các vi phạm về giá, đầu cơ, găm hàng, trục lợi.

Theo dõi hằng ngày diễn biến đời sống người dân

Đẩy mạnh hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, bảo đảm an sinh xã hội, an dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi hằng ngày diễn biến đời sống người dân, thực hiện các chính sách hỗ trợ nhanh nhất, đơn giản nhất, hiệu quả nhất có thể. Có kế hoạch đưa học sinh trở lại trường ở những nơi an toàn.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đầu tư về nhân lực, vật lực, thời gian, công sức và lãnh đạo, chỉ đạo cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế. Quốc hội luôn sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ Chính phủ trong công tác này. Bộ Tư pháp chủ trì, các Bộ trưởng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, tăng cường tính chủ động để bảo đảm chất lượng, tiến độ, thủ tục trình các chương trình, dự án luật. Rà soát các điểm nghẽn, vướng mắc liên quan tới sản xuất, kinh doanh và sinh kế người dân.

Tăng cường bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, đẩy mạnh phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm an ninh quốc phòng biên giới, giữ vững độc lập, chủ quyền. Chuẩn bị tốt chương trình, nội dung cho các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong thời gian tới. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội, làm cho "Dân biết - Dân hiểu - Dân tin - Dân theo - Dân làm". Những gì người dân thắc mắc thì phải giải thích rõ; đồng thời, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, chống phá của các thế lực thù địch, kẻ xấu, củng cố niềm tin của Nhân dân, an lòng dân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chuẩn bị tốt cho các sự kiện chính trị quan trọng sắp tới của đất nước như Hội nghị Trung ương 4, Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XV. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bên trong của các Bộ, ngành để góp phần tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tiết kiệm kinh phí.

Các Bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ tình hình cụ thể để thực hiện tốt nhất chương trình công tác trong tháng 10 và các tháng cuối năm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tình hình càng khó khăn, phức tạp càng

phải đoàn kết thống nhất, tranh thủ mọi cơ hội và điều kiện phát triển đất nước, hạn chế tối đa khó khăn, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các địa phương một số nội dung liên quan tới việc người dân trở về quê sau khi nới lỏng giãn cách tại một số địa bàn. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các địa phương tiếp tục vận động người dân ở lại, đồng thời triển khai các biện pháp ổn định cuộc sống, tiêm vaccine, quan tâm giải quyết việc làm cho bà con... Với những người thực sự cần trở về, các địa phương phối hợp, chia sẻ, hợp tác chặt chẽ để đưa đón người dân một cách an toàn, trật tự, trên tinh thần tương thân, tương ái, tránh những căng thẳng không cần thiết. Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đề nghị các địa phương tham khảo một số bài học kinh nghiệm tốt như Vĩnh Phúc đã đón hơn 20.000 người dân trở về bảo đảm an toàn, tỉnh Tiền Giang đón người trở về theo hướng phân cấp, phân tán xuống từng xã, huyện để tránh quá tải, vận dụng quan điểm lấy xã phường làm pháo đài, người dân là chiến sĩ...

Cũng tại phiên họp, Chính phủ đã lắng nghe các ý kiến địa phương góp ý vào dự thảo thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả với dịch COVID-19; thảo luận về việc đề xuất, kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định phát luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, góp phần thúc đẩy, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, ngày 06/10/2021 Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1091/QĐ-BNV phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ (Kế hoạch).

Theo đó, Kế hoạch đã xác định mục tiêu tổng quát là: “Triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối về cải cách hành chính của Đảng, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP) phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển của Bộ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ và chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính”. Bên cạnh đó, Kế hoạch đã xác định các mục tiêu cụ thể cần đạt được đến năm 2025, gồm có:

Về cải cách thể chế, cơ bản xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức bộ máy hành chính; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; văn thư, lưu trữ; thi đua, khen thưởng; quản lý hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ; quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng, trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức,.... 100% các dự án, đề án xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng được hoàn thành đúng tiến độ được giao, bảo đảm chất lượng.

Về cải cách thủ tục hành chính, 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan thông qua phương thức điện tử. 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 30% trở lên.

Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ năm 2021 đạt 40%, từ năm 2022 đến 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20%. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 và được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ đạt tối thiểu 90%.

90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ được công bố, công khai và cập nhật kịp thời. 80% cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tham mưu hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống hành chính nhà nước phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn mới. Tham mưu hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định. Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Về cải cách chế độ công vụ, 100% công chức, viên chức của Bộ Nội vụ có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Về cải cách tài chính công, tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ tự bảo đảm chi thường xuyên. 100% cơ sở nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại. Hàng năm giảm tối thiểu 2,5% hỗ trợ chi thường xuyên từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, 100% cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Bộ được cấp định danh và xác thực điện tử; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ

liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại. 100% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường mạng. 50% hoạt động kiểm tra do Bộ tiến hành được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý của Bộ.

Cùng với đó, để Kế hoạch được triển khai có hiệu quả, Bộ Nội vụ đã phân công các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tập trung triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, gắn với thời gian và sản phẩm cụ thể.

Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

CẢI CÁCH ĐỂ CHẤM DỨT THỦ TỤC HẢI QUAN GIẤY VÀO NĂM 2025

Bộ Tài chính bắt đầu xây dựng Chiến lược Phát triển hải quan giai đoạn 2021 - 2030 với mục tiêu đến năm 2025, tất cả thủ tục... được thực hiện thông qua cơ chế Một cửa quốc gia.

Cải cách mạnh mẽ, nhưng chưa đủ

Chiến lược Phát triển hải quan giai đoạn 2011 - 2020 đã kết thúc, theo đánh giá của Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc thông tin về chính sách và thủ tục xuất nhập khẩu để tiếp cận hơn; doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hải quan thuận lợi hơn.

“Những chuyển biến tích cực được doanh nghiệp ghi nhận như việc khai hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, nộp thuế, hoàn thuế/không thu thuế, cho đến giải quyết khiếu nại; giảm bớt chồng chéo, trùng lặp trong kiểm tra sau thông quan, thủ tục xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát qua hệ thống quản lý hải quan tự động. Công tác kiểm tra, quản lý chuyên ngành vốn trước đây có nhiều phiền nân, gần đây đã ghi nhận những chuyển biến tích cực”, ông Lộc nhận định.

Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo cho biết, năm 2014, khi bắt đầu áp dụng VNACCS/VCIS (Hệ thống thông quan tự động và Cơ chế một cửa quốc gia), rất nhiều doanh nghiệp than phiền về hệ thống này và muốn quay lại làm thủ tục thủ công. Nhưng chỉ sau một năm, doanh nghiệp thấy áp dụng VNACCS/VCIS vô cùng thuận lợi.

“Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, gần 100% doanh nghiệp cho rằng, VNACCS/VCIS là một trong những đột phá quan trọng trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu”, bà Thảo cho biết.

Đột phá cải cách thủ tục hải quan, theo bà Thảo, còn là Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa quốc gia, cơ chế Một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; Quyết định số 38/QĐ-TTg (năm 2021) phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Đây là những bước cải cách vô cùng quan trọng để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu - một trong những động lực phát triển kinh tế.

Nếu trước đây, các tiêu chí về quản lý rủi ro luôn được xếp vào hàng bí mật trong cơ quan hải quan, thì giờ đã được công khai, nên doanh nghiệp căn cứ vào các tiêu chí này phấn đấu đạt được “niềm tin” của cơ quan hải quan để được tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động xuất nhập khẩu.

“Điều đáng ghi nhận nữa là trong khi rất nhiều cơ quan quản lý nhà nước vẫn đang loay hoay về doanh nghiệp ưu tiên, thì hải quan đã mạnh dạn áp dụng tiêu chí doanh nghiệp ưu tiên. Dù số lượng doanh nghiệp được đưa vào danh sách ưu tiên trong quản lý nhà nước về hải quan chưa nhiều, nhưng đây cũng là bước đi mạnh dạn đáng ghi nhận”, bà Thảo chia sẻ.

Tiếp tục cải cách mạnh mẽ hơn

Đánh giá cao nỗ lực cải cách thủ tục hải quan trong 10 năm qua, nhưng theo Trưởng ban Ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn tốc độ cải cách hải quan trong một số khâu gần đây có dấu hiệu chững lại, như thủ tục kiểm tra hồ sơ hàng hóa xuất nhập khẩu, thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng, tỷ lệ hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, xác định trị giá hải quan...

Theo khảo sát mới được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện, 79,5% số doanh nghiệp cho rằng, phải tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; 70% doanh nghiệp cho rằng, cần phải công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính. Đặc biệt, doanh nghiệp đòi hỏi phải ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu, tránh tình trạng cải cách nửa vời. “Dù thực hiện thủ tục Một cửa quốc gia, nhưng nhiều cơ quan mới áp dụng ở cấp độ 3, nên doanh nghiệp vẫn phải nộp hồ sơ giấy, trong khi đã thực hiện giao dịch điện tử”, ông Tuấn cho biết.

So với năm 2011, năm 2020 số lượng tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu tăng 229%, kim ngạch xuất khẩu tăng 268%, thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng 160%. Trong 10 năm tới, hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục gia tăng mạnh mẽ, trong khi số lượng biên chế của ngành hải quan nói riêng, cả hệ thống quản lý nhà nước không tăng thêm, mà mỗi năm phải giảm bình quân 1,5%, nên bắt buộc phải tiếp tục cải cách thủ tục hải quan mạnh mẽ hơn nữa.

“Hầu hết 218 thủ tục quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu đã kết nối với cổng thông tin điện tử Một cửa quốc gia, nhưng rất nhiều thủ tục kết nối chỉ để kết nối, nên vẫn gây phiền hà cho doanh nghiệp. Trong nhiều lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành, cơ quan quản lý nhà nước còn yêu cầu doanh nghiệp phải nộp cả bản hồ sơ gốc để đối chiếu”, bà Thảo cho biết.

Nguồn: baodautu.vn

BỘ Y TẾ: PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, ngày 04/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1661/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Theo đó, Bộ Y tế đã đề xuất và được phê duyệt cắt giảm, đơn giản hóa 153 quy định thủ tục hành chính và 14 quy định về điều kiện kinh doanh trong tổng số 06 lĩnh vực: Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Kinh doanh dược; Sản xuất mỹ phẩm; Kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế; Kinh doanh trang thiết bị y tế; Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt. Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Y tế chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Quyết định này.

Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

233 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI TRÊN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Tính đến ngày 15/9, có 233 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành được chính thức triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia, trên 4,08 triệu hồ sơ của hơn 49,35 nghìn doanh nghiệp đã tham gia.

Trong Quý III/2021, Tổng cục Hải quan đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tích cực triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, theo đó, đã có 7 thủ tục hành chính mới được triển khai với 183.715 hồ sơ được xử lý với 1.628 doanh nghiệp tham gia.

Đến ngày 15/9/2021, có 233 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành được chính thức triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia, với trên 4,08 triệu hồ sơ của hơn 49,35 nghìn doanh nghiệp tham gia.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành “Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa”. Bộ Tài chính đã giao Tổng cục Hải quan và các đơn vị liên quan chuẩn bị, phân đấu hoàn thành, trình Chính phủ vào tháng 01/2022.

Ngành Hải quan tiếp tục trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu D điện tử với tất cả 9 nước ASEAN gồm: Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Brunei, Campuchia, Myanmar, Lào và Philippines thông qua Cơ chế một cửa ASEAN. Lũy kế đến ngày 15/9/2021, tổng số C/O Việt Nam nhận từ các nước ASEAN là 412.177 C/O, tổng số C/O Việt Nam gửi sang các nước là 1.078.404 C/O...

Liên quan đến triển khai kết nối với đối tác ngoài ASEAN, Việt Nam đã hoàn thành việc kiểm thử kỹ thuật kết nối và trao đổi thông điệp thử nghiệm tờ khai hải quan xuất khẩu với Liên minh kinh tế Á - Âu; đang đàm phán trao đổi chứng nhận xuất xứ với Liên minh kinh tế Á - Âu; trao đổi thông tin C/O điện tử với Hàn Quốc; trao đổi chứng nhận điện tử với New Zealand.

Cải thiện công tác kiểm tra chuyên ngành

Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính đã tích cực thực hiện Đề án “Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu” được phê duyệt theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

Nghị định là cơ sở cải cách thực chất công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu, giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp, giảm thời gian thông quan hàng hóa, phát huy trách nhiệm của các Bộ, ngành, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo đó, dự thảo Nghị định sẽ thay thế các quy định hiện hành về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính đã tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu để đề xuất các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung, xử lý.

Tính đến ngày 15/8/2021, các Bộ, ngành đã sửa đổi, bổ sung được 29/38 văn bản (hoàn thành 76,3% kế hoạch), ban hành 48/60 danh mục hàng hóa kèm mã số HS (chiếm 80% kế hoạch) và hoàn thành nhiệm vụ ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn cho 22/22 nhóm hàng theo yêu cầu cải cách của lãnh đạo Chính phủ.

Cùng với nỗ lực xây dựng hải quan số, Tổng cục Hải quan xây dựng “Kiến trúc tổng thể hệ thống công nghệ thông tin ngành hải quan hướng tới hải quan số”.

Trong Quý III/2021, Tổng cục Hải quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 22 thủ tục hành chính mới; đang chuẩn bị tích hợp 26 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, dự kiến thời gian hoàn thành trong Quý IV/2021.

Đến nay, Tổng cục Hải quan đã cung cấp 215/237 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (xấp xỉ 91% tổng số thủ tục hành chính do cơ quan hải quan thực hiện). Trong đó, có 209 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 (đạt tỷ lệ 88%). Các cải cách này phát huy tác dụng đặc biệt trong bối cảnh phải phòng chống dịch COVID-19.

Nguồn: baochinhhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Xây dựng đang đề nghị sửa đổi Luật Nhà ở nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về nhà ở còn tồn tại, vướng mắc, chưa phù hợp với thực tiễn, bổ sung các vấn đề mới nảy sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.**

Bộ Xây dựng cho biết Luật Nhà ở năm 2014 được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7 /2015. Qua hơn 6 năm thực hiện, Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện do một số quy định của Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được sửa đổi, bổ sung tại các luật có liên quan khác, một số quy định đến nay đã không còn phù hợp với thực tế hoặc pháp luật nhà ở còn thiếu quy định, chưa điều chỉnh được hết các vấn đề xảy ra trong thực tiễn.

Cụ thể, về chính sách sở hữu nhà ở có các tồn tại, hạn chế như: Một số quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở còn chưa đầy đủ. Qua rà soát và đối chiếu với pháp luật hiện hành cho thấy một số quy định pháp luật liên quan đã có sửa đổi, bổ sung liên quan đến quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với tài sản là nhà ở. Do đó, Luật Nhà ở cũng cần thiết phải được rà soát, sửa đổi bổ sung để bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở và phù hợp, thống nhất với pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, pháp luật về nhà ở chưa có quy định về thời hạn sở hữu của nhà chung cư.

Đối với quy định về sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài: Luật Nhà ở 2014 chỉ cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài mua và sở hữu nhà ở trong dự án nhà ở thương mại mà chưa có quy định rõ tổ chức, cá nhân nước ngoài có được phép nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở hay không (không quy định rõ cấm hay được phép). Điều này dễ dẫn đến tình trạng lách luật để đầu tư, mua đi bán lại nhà ở. Vì vậy, cần thiết bổ sung

quy định cụ thể rõ ràng về việc không cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán để tránh tình trạng kinh doanh, đầu cơ nhà ở...

Từ những vướng mắc nêu trên, việc sửa đổi Luật Nhà ở là thực sự cần thiết nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về nhà ở còn tồn tại, vướng mắc, chưa phù hợp với thực tiễn, bổ sung các vấn đề mới nảy sinh; luật hóa các quy định, cơ chế đã được thực tiễn khẳng định phù hợp nhằm góp phần ổn định chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng bảo đảm an sinh xã hội.

Đề xuất các chính sách mới trong Luật Nhà ở (sửa đổi)

Về chính sách sở hữu nhà ở, hướng sửa đổi là bổ sung quy định về thời hạn sở hữu nhà chung cư (như tùy theo thiết kế công trình hoặc theo thực tế sử dụng, theo dự án của từng loại nhà chung cư mà quy định có thời hạn sở hữu như 50 năm, 70 năm...).

Cơ sở của đề xuất này là các nhà chung cư xây dựng từ năm 2005 trở lại đây (từ khi Luật Nhà ở 2005 có hiệu lực) được xây dựng theo dự án, có hồ sơ thiết kế đầy đủ, có cơ sở để xác định thời hạn sử dụng của nhà chung cư. Do đó, việc quy định cụ thể thời hạn sở hữu nhà chung cư tại Luật Nhà ở nhằm phù hợp với pháp luật về xây dựng cũng như tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan nhà nước thực hiện thu hồi, phá dỡ, cải tạo xây dựng lại chung cư; quy định này cũng góp phần thay đổi nhận thức về sở hữu nhà ở trước đây là ổn định lâu dài và là một yếu tố tác động đến giảm giá thành căn hộ chung cư, tăng khả năng tiếp cận nhà ở cho người mua.

Quy định về sở hữu nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước: Sắp xếp đưa một số quy định về thẩm quyền quản lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước từ Nghị định lên Luật Nhà ở và sửa đổi bổ sung làm rõ một số quy định nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quỹ nhà ở này, phù hợp với các pháp luật liên quan (như Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Tổ chức chính quyền địa phương); sửa đổi bổ sung làm rõ quy định về loại nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước và trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà ở trong quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Đối với quy định về sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài, Bộ Xây dựng đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định rõ cá nhân nước ngoài được quyền mua và sở hữu nhà ở riêng lẻ gắn liền với quyền sử dụng đất (để tạo cơ sở pháp lý cho thực hiện công nhận sở hữu nhà ở cho đối tượng này thông qua việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất); sửa đổi, quy định cụ thể về việc tổ chức, cá nhân nước ngoài không được nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở để tránh tình trạng đầu cơ và bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc xử lý vi phạm.

Về chính sách phát triển nhà ở: Đề xuất bổ sung nội dung, tiêu chí thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án nhà ở đảm bảo thống nhất với pháp luật liên quan, đồng thời đảm bảo kiểm soát chặt chẽ việc phát triển nhà ở phải đảm bảo nhu cầu ở thực tế tại địa phương, khu vực dự án, tránh tình trạng xin dự án để chiếm đất, đầu cơ, sau khi xây dựng xong thì để đất ở, nhà ở hoang hóa không sử dụng, gây lãng phí tài nguyên đất đai.

Quy định về phát triển nhà ở thương mại: Bộ Xây dựng rà soát, làm rõ hình thức lựa chọn chủ đầu tư theo hướng vẫn giữ nguyên 3 hình thức lựa chọn chủ đầu tư (đấu giá, đấu thầu, chỉ

định chủ đầu tư), tuy nhiên làm rõ trường hợp chỉ định làm chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật liên quan và quy định của Luật Nhà ở về hình thức sử dụng đất để xây dựng nhà ở thương mại; bổ sung quy định về công nhận chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại; bổ sung quy định quyền, trách nhiệm của chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại...

*** Bộ Xây dựng đang đề nghị sửa đổi Luật Kinh doanh bất động sản nhằm hoàn thiện pháp luật kinh doanh bất động sản để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh bất động sản; quản lý tốt hoạt động giao dịch kinh doanh bất động sản, bảo đảm thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.**

Bộ Xây dựng cho biết, Luật Kinh doanh bất động sản 2014 được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. Qua đánh giá, tổng kết sơ bộ về thi hành cho thấy Luật đã bảo đảm thông thoáng về môi trường đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp trong và ngoài nước; không làm phát sinh thủ tục hành chính, giấy tờ... và tạo điều kiện để thị trường bất động sản hoạt động theo cơ chế thị trường.

Qua 6 năm triển khai thực hiện, Luật đã phát sinh một số vướng mắc, tồn tại hạn chế về kinh doanh nhà, công trình xây dựng có sẵn; về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; về kinh doanh quyền sử dụng đất, về chuyển nhượng dự án bất động sản...

Do vậy, việc sửa đổi Luật Kinh doanh bất động sản là cần thiết nhằm xử lý những tồn tại, bất cập của các quy định cụ thể của Luật hiện hành, bảo đảm tính phù hợp, đồng bộ, không chồng chéo với hệ thống pháp luật khác có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đất đai, pháp luật dân sự.

Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động giao dịch bất động sản, bảo đảm thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, công khai, minh bạch; hạn chế phát sinh điều kiện, thủ tục hành chính trong quản lý giao dịch bất động sản, thị trường bất động sản; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giao dịch bất động sản, thị trường bất động sản.

Các chính sách trong Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi)

Bộ Xây dựng đề xuất chính sách về kinh doanh nhà, công trình xây dựng có sẵn. Theo đó, bổ sung quy định bắt buộc chủ đầu tư dự án bất động sản phải thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng thông qua sàn giao dịch bất động sản.

Về kinh doanh nhà ở có sẵn: Bổ sung quy định làm rõ, cụ thể về yêu cầu đối với chủ đầu tư và đối với dự án nhà ở khi bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở có sẵn.

Bên cạnh đó, Bộ xây dựng cũng đề xuất chính sách về kinh doanh nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai.

Hướng sửa đổi là bổ sung quy định cụ thể về yêu cầu đối với chủ đầu tư và đối với dự án bất động sản khi kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về bảo lãnh trong bán, cho thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai; bổ sung quy định về bảo lãnh khi bán công trình xây dựng hình thành trong tương lai (đặc biệt là các công trình văn phòng lưu trú, căn hộ du lịch...). Rà soát sửa đổi, bổ sung

các quy định về hợp đồng, thanh toán, bàn giao, yêu cầu và trách nhiệm các bên trong kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai.

Đối với chính sách về kinh doanh quyền sử dụng đất, hướng sửa đổi là: Bổ sung quy định cụ thể về các hình thức kinh doanh quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản, bao gồm: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở để tổ chức, hộ gia đình xây dựng nhà ở; chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tổ chức xây dựng công trình theo dự án.

Đối với chính sách về kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản: Sửa đổi, bổ sung quy định phải có giấy chứng nhận hoàn thành khóa học thì mới được thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Bổ sung các quy định về quản lý các cá nhân hoạt động môi giới bất động sản. Bổ sung quy định về hình thức quản lý đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài hành nghề môi giới tại Việt Nam. Sửa đổi, bổ sung quyền và nghĩa vụ của môi giới bất động sản. Sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản. Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất chính sách về kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản theo hướng sửa đổi, bổ sung quy định điều kiện về năng lực tài chính đối với việc thành lập sàn giao dịch bất động sản; bổ sung quy định về chế độ báo cáo của sàn giao dịch bất động sản; bổ sung quy định các mô hình sàn giao dịch bất động sản; sửa đổi, bổ sung quy định bắt buộc các giao dịch bất động sản phải thông qua sàn giao dịch bất động sản; sửa đổi, bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch bất động sản...

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ tư vấn; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và nội dung quản lý các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Dự thảo quy định về hỗ trợ đào tạo đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo 2 hình thức là đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến. Theo đó, đào tạo trực tiếp gồm: Đào tạo khởi sự kinh doanh cung cấp kiến thức, kinh nghiệm cơ bản về khởi sự kinh doanh, thành lập doanh nghiệp; đào tạo quản trị doanh nghiệp cơ bản và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu cung cấp kiến thức về quản trị kinh doanh cơ bản và chuyên sâu nhằm nâng cao kỹ năng vận hành, quản lý doanh nghiệp, trình độ quản trị sản xuất, kinh doanh; đào tạo tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến cung cấp kiến thức quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất chuyên sâu, huấn luyện thực tiễn tại hiện trường doanh nghiệp.

Đơn vị triển khai hoạt động hỗ trợ có thể lựa chọn hình thức đào tạo trực tiếp theo quy định, hoặc hình thức đào tạo trực tuyến qua công cụ dạy học trực tuyến có sẵn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP hoặc kết hợp giữa hai hình thức trên.

Phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ

Việc lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ, Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định: Cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa lựa chọn doanh nghiệp để hỗ trợ theo một trong các phương thức sau đây: 1. Lựa chọn các doanh nghiệp có giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo; hoặc được cấp văn bằng bảo hộ đối với sáng chế; hoặc được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. 2. Lựa chọn các doanh nghiệp đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ bởi các khu làm việc chung, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các trung tâm đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về đầu tư. 3. Lựa chọn thông qua Hội đồng.

Dự thảo hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 thực hiện như sau:

Giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo được trao cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian không quá 36 tháng tính đến thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Văn bằng bảo hộ đối với sáng chế, giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn thời hạn tính đến thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Hoạt động của Hội đồng bao gồm: Rà soát hồ sơ, đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo phù hợp và các hoạt động liên quan cần thiết khác.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Dự thảo cũng quy định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Theo đó, chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài gồm: Học phí; chi phí vé máy bay khứ hồi 1 lần; chi phí đi lại, học phí; chi phí tài liệu; ăn, ở.

Đối với chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo gồm: Chi phí vé máy bay khứ hồi 1 lần; chi phí đi lại, ăn, ở tại nước sở tại; chi phí vận chuyển tài liệu, thiết bị phục vụ tham gia cuộc thi.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.**

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Thu thập thông tin thị trường lao động bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.

Quản lý, lưu trữ, bảo quản và xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm sử dụng lâu dài, an toàn thông tin thị trường lao động; công bố, cung cấp, khai thác, sử dụng thuận tiện, kịp thời cho mọi đối tượng theo quy định của pháp luật.

Về lập kế hoạch thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường lao động, dự thảo quy định nguyên tắc lập kế hoạch thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường lao động phải bảo đảm phục vụ kịp thời công tác quản lý Nhà nước về lao động, việc làm và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm dữ liệu được thu thập chính xác, đầy đủ, có hệ thống; đáp ứng yêu cầu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

Lồng ghép với các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ; bảo đảm thực hiện hiệu quả, khả thi, tiết kiệm kinh phí, nguồn lực; thời gian lập, phê duyệt phải bảo đảm việc giao dự toán kinh phí và triển khai thực hiện theo quy định.

Bên cạnh đó, dự thảo nêu rõ các đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu thị trường lao động xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ nghiệp vụ chuyên môn quản lý, lưu trữ, tra cứu, cung cấp và yêu cầu cập nhật thường xuyên của thông tin thị trường lao động.

Hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển tải dữ liệu thị trường lao động của địa phương vào hệ thống quản lý, cung cấp, khai thác thông tin thị trường lao động của toàn quốc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý từ ngày 01/10 đến ngày 15/12.

Ngoài ra, dự thảo cũng quy định trách nhiệm của người cung cấp thông tin. Theo đó, người lao động có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về tình hình lao động, việc làm kịp thời, đầy đủ cho người trực tiếp thực hiện thu thập thông tin thị trường lao động trên địa bàn hoặc cung cấp, cập nhật thông tin vào hệ thống mẫu biểu (dạng số hoặc giấy).

Người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về việc sử dụng và nhu cầu tuyển dụng lao động cho cơ quan có thẩm quyền hoặc cung cấp, cập nhật vào hệ thống mẫu biểu (dạng số hoặc trên giấy).

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH MỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ ĐẦU TƯ

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND về “Công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp, đầu tư tại Việt Nam, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội”.

Theo quyết định, đối với các danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất công bố ban hành mới 33 thủ tục hành chính, gồm: 2 thủ tục lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; 22 thủ tục lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; 4 thủ tục lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư; 1 thủ tục lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; 1 thủ tục lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; 3 thủ tục lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng đồng ý sửa đổi, bổ sung 53 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể: 49 thủ tục lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; 4 thủ tục lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đồng thời, bãi bỏ 57 thủ tục hành chính, trong đó: 24 thủ tục lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, 28 thủ tục lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; 1 thủ tục lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; 4 thủ tục lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Đối với các danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất sửa đổi, bổ sung danh mục 5 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: LẮNG NGHE NGƯỜI DÂN HIỆN KẾ: CHUYỂN ĐỔI SỐ CẦN THÊM NHIỀU MÔ HÌNH GẦN DÂN

Cùng với việc phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hình thành nền tảng dữ liệu của đô thị thông minh, cần có thêm nhiều mô hình gần dân để xây dựng lực lượng công dân điện tử.

Thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh đã đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, số lượng dịch vụ công trực tuyến được cung cấp nhiều, hạ tầng viễn thông đang dần được xây dựng hoàn thiện.

Tuy nhiên, tỷ lệ người dân vào giải quyết thủ tục hành chính còn ít, đặc biệt là người dân ở địa bàn quận, huyện xa trung tâm, nhân dân lao động nghèo.

Có nhiều nguyên nhân, như: Người dân chưa có thói quen, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến; điều kiện để tự trang bị thiết bị hiện đại kết nối internet còn khó khăn; công tác tuyên truyền, hướng dẫn chưa đầy đủ...

Để chuyển đổi số phát triển bền vững tại TP. Hồ Chí Minh, cần có thêm nhiều mô hình "gần dân".

Mô hình giúp nhau học trực tuyến

Hiện có nhiều gia đình khá giả, muốn trang bị máy mới, hiện đại cho con em mình, hoặc có em được cha mẹ trang bị cả máy tính, iPad, điện thoại thông minh; trong khi đó có những gia đình vì điều kiện chưa mua nổi máy tính cho con em.

Thông qua các chương trình truyền thông, Sở Giáo dục - Đào tạo phối hợp với Thành Đoàn, Sở Văn hóa - Thể thao vận động các hội, đoàn thể để những gia đình thay máy mới tặng lại máy cũ còn sử dụng được (hoặc cho mượn) cho con em gia đình nghèo, khó khăn. Sở Thông tin - Truyền thông.

TP. Hồ Chí Minh vận động các doanh nghiệp viễn thông giúp đỡ hộ gia đình khó khăn được trang bị internet miễn phí để con em họ có điều kiện học trực tuyến.

Ngoài ra, Thành Đoàn phối hợp Sở Giáo dục - Đào tạo phát động mô hình "Giúp nhau học trực tuyến vượt qua COVID-19" trong giáo viên, học sinh.

Qua mô hình này, những học sinh được tiếp cận sớm với internet sẽ cùng với thầy cô hướng dẫn, giúp đỡ những học sinh mới tiếp cận internet thông qua học online.

Mô hình này không chỉ hỗ trợ học sinh lớp lớn mà còn với cả phụ huynh lớp tiểu học để phụ huynh trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn lại cho con em mình.

Đây cũng là cơ hội tạo thói quen cho mỗi gia đình thực hiện các ứng dụng điện tử, bắt đầu từ việc học tập của con em, kể đến là đăng ký các dịch vụ công; theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công, các giao dịch khác... qua tài khoản công dân điện tử.

Mô hình "tổ dân phố, khu dân cư điện tử"

Nghị định số 108/2020/NĐ-CP về việc bổ sung chức năng nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện; đã bổ sung chức năng nhiệm vụ của phòng văn hóa - thông tin là tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin điện tử.

Tức nhiệm vụ tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số và tuyên truyền chuyển đổi số thuộc phòng văn hóa - thông tin là chính, các ngành khác phối hợp.

Trên thực tế, nhiều năm qua, đội ngũ cán bộ tại các phòng văn hóa - thông tin thuộc các quận, huyện trên địa bàn thành phố phần lớn có chuyên môn và kinh nghiệm công tác trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình, báo chí, xuất bản... nhưng với công tác tham mưu thực hiện chuyển đổi số thì còn khá mới mẻ.

Tại các xã, phường cán bộ chuyên trách làm công tác văn hóa - thông tin thực hiện quá nhiều nhiệm vụ với số lượng nhân sự được quy định rất ít.

Cấp tỉnh có các sở với nhiều phòng, trung tâm chuyên môn; cấp phòng kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; đến xã, phường chỉ có 1, 2 người tham mưu thực hiện trên tất cả các nội dung công việc.

Để xây dựng mô hình "tổ dân phố, khu dân cư điện tử" hoạt động hiệu quả, Sở Thông tin - Truyền thông cần tăng cường tập huấn thường xuyên kiến thức, kỹ năng nâng cao trình độ công nghệ thông tin, an toàn thông tin, sử dụng các hệ thống dùng chung; kỹ năng tham mưu thực hiện chuyển đổi số nói chung cho cán bộ văn hóa - thông tin, bộ phận "một cửa" và những ngành khác thuộc quận, huyện, xã, phường để có nhiều "công chức điện tử" hướng dẫn công dân thực hiện thông qua mô hình "tổ dân phố, khu dân cư điện tử".

Sở Văn hóa - Thể thao cần tăng cường nghiên cứu hướng dẫn nội dung hình thức tuyên truyền phù hợp, dễ hiểu, dễ nhớ, giúp cho cán bộ cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền chuyển đổi số ở cơ sở.

Song song với việc cung cấp phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hình thành nền tảng dữ liệu của đô thị thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số..., rất cần có thêm nhiều mô hình gần dân để xây dựng lực lượng "công dân điện tử" ngày càng lớn mạnh.

Nguồn: nld.com.vn

HẢI PHÒNG: BAN HÀNH DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 NĂM

Ngày 29/9/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 2813/QĐ-UBND về ban hành danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 năm 2021.

Theo Quyết định, ngành Nội vụ có 20 thủ tục hành chính thuộc 03 lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; Tôn giáo; Thi đua - Khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp Thành phố, được nêu tại Phụ lục kèm theo.

Cũng theo Quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng giao Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, triển khai danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên địa bàn Thành phố năm 2021 tại Quyết định này; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn sử dụng, vận hành các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo quy định; hàng năm tổng hợp, kiểm tra, rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn: tổ chức vận hành, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 mới xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Hàng năm, rà soát, thống kê các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo).

Nguồn: tcnn.vn

CẦN THƠ: TỔ CHỨC, SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ, PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC SỞ NỘI VỤ

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành Quyết định số 2464/QĐ-UBND về việc tổ chức lại tổ chức thuộc, trực thuộc và giải thể Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ.

Theo đó, thành lập Phòng Cải cách hành chính - Văn thư, lưu trữ (trên cơ sở tiếp nhận chức năng cải cách hành chính của Phòng Cải cách hành chính, Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên; tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ của Chi cục Văn thư - Lưu trữ). Đồng thời, tổ chức lại Phòng Cải cách hành chính, Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, thành Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định giải thể Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng; sáp nhập Phòng Hành chính - Tổng hợp vào Phòng Nghiệp vụ 2, thành Phòng Nghiệp vụ 2 thuộc Ban Tôn giáo.

* Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã ban hành Quyết định số 2465/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ. Theo đó, tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ, thành Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ lịch sử thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự và các nội dung khác có liên quan theo quy định;

quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp.

Nguồn: baocantho.com.vn

TP. BẮC GIANG: CÓ 8 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH '5 TẠI CHỖ'

Ủy ban nhân dân TP. Bắc Giang vừa triển khai thực hiện 8 thủ tục hành chính theo quy trình '5 tại chỗ' (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu, trả kết quả) tại bộ phận một cửa thành phố. Đây là đơn vị cấp huyện đầu tiên trong tỉnh triển khai nội dung này.

Trong đó, lĩnh vực tư pháp có 2 thủ tục; giáo dục và đào tạo có 1 thủ tục; kế hoạch và đầu tư có 5 thủ tục. Khi tiếp nhận hồ sơ trên mạng, nếu đủ điều kiện thì cán bộ sẽ chuyển vào hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc. Sau đó, lãnh đạo phân công trên phần mềm cho cán bộ chuyên môn xử lý. Khi có kết quả, lãnh đạo đơn vị ký số điện tử và đẩy tài liệu sang hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Tại đây, cán bộ in kết quả, đóng dấu, gửi dịch vụ bưu chính cho tổ chức, công dân hoặc trả trực tiếp tại bộ phận một cửa.

Để giải quyết các thủ tục hành chính này theo quy trình “5 tại chỗ”, trước đó, Phòng Văn hóa - Thông tin TP Bắc Giang đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

Các phòng chuyên môn rà soát, bố trí cán bộ đủ năng lực, thẩm quyền làm việc tại bộ phận một cửa; phân cấp, ủy quyền ký duyệt kết quả hoặc ký số kết quả thủ tục hành chính; thực hiện khắc con dấu thứ hai và giao nhiệm vụ cho công chức làm việc tại bộ phận một cửa để quản lý, đóng dấu, trả kết quả cho tổ chức, công dân. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm hoạt động thông suốt và hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Việc đưa vào giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình “5 tại chỗ” nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân và cán bộ làm nhiệm vụ tại bộ phận một cửa, góp phần thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

LẠNG SƠN: SỬ DỤNG NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ

Ngày 29/9/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ký Quyết định số 1941/QĐ-UBND ban hành Quy trình sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn.

Quy trình này quy định việc sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh hàng hóa (gọi tắt là hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa) thông qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu phụ Tân Thanh. Cổng thông tin Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn có địa chỉ <https://cuakhauso.langson.gov.vn>; App Nền tảng cửa khẩu số được đăng tải trên CHPlay và AppStore.

Các đối tượng áp dụng của quy định gồm: Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; các lái xe vận chuyển hàng hóa thông qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu phụ Tân Thanh; Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bến bãi tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu phụ Tân Thanh; Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu phụ Tân Thanh.

Quy trình quy định lưu đồ sử dụng Nền tảng cửa khẩu số gồm 08 bước: Khai báo thông tin (mở tờ khai); Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; Điều khiển luồng phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; Kiểm tra y tế; Kiểm tra phương tiện chờ hàng hóa xuất nhập khẩu vào ra khu vực cửa khẩu; Kiểm dịch y tế, động vật, thực vật; Sang tải hàng hóa và kiểm hóa; Thực hiện thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu các cơ quan chức năng: Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, Cục Hải quan, Cục Thuế, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, các Chi cục Kiểm dịch động vật, Ủy ban nhân dân các huyện Cao Lộc và Văn Lãng theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia vào vận hành Nền tảng cửa khẩu số theo quy định đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục và an toàn.

Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn giúp tự động hóa quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa, giảm thời gian xuất nhập khẩu, công khai, minh bạch, nhanh chóng trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu. Nền tảng áp dụng nhiều công nghệ hiện đại như AI, dữ liệu lớn, điện toán đám mây. Cơ sở dữ liệu được xây dựng tập trung và có khả năng kết nối, chia sẻ qua Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh. Với bước đi cụ thể này, Lạng Sơn trở thành một trong những địa phương tiên phong cả nước thí điểm xây dựng cửa khẩu số - một đột phá trong lộ trình chuyển đổi số của tỉnh.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐIỆN BIÊN: SỞ TƯ PHÁP ĐIỂM SÁNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo công bố mới nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Chỉ số cải cách hành chính năm 2020, Sở Tư pháp tỉnh là đơn vị đứng đầu bảng xếp hạng so với các cơ quan chuyên môn tại địa phương.

Triển khai nhiều giải pháp

Để có được kết quả đó, thời gian qua Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Hàng năm, các lĩnh vực công tác đều hoàn thành so với nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, trong đó một số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức. Đây là nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên Phạm Đình Quế cho biết: Những năm qua, Sở luôn xác định cải cách hành chính làm nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư pháp. Nên Sở luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính đến công chức, viên chức, người lao động. Đồng thời, xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; tạo ra đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất và năng lực; giúp hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Đáng chú ý là nhiệm vụ cải cách thể chế được chỉ đạo, triển khai đồng bộ, toàn diện trên tất cả các mặt, lĩnh vực; các văn bản quy phạm pháp luật khi tham mưu ban hành đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ; nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, việc tổ chức cán bộ, tài chính công và công tác hiện đại hóa hành chính được tham mưu đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Với nhiệm vụ được giao Sở Tư pháp đã chủ động theo dõi các văn bản phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cập nhật vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật bảo đảm kịp thời. Theo đó, 100% các văn bản phạm pháp luật do tỉnh ban hành đã được Sở Tư pháp cập nhật, kiểm tra và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Công tác tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, bố trí công việc theo đúng trình độ, vị trí việc làm, tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn... Công tác hiện đại hóa nền hành chính được Sở quan tâm, chỉ đạo sát sao. Qua đó, ý thức trách nhiệm trong giải quyết công việc của đội ngũ công chức, viên chức tại đơn vị không ngừng được nâng lên. Các trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin được sửa chữa, nâng cấp kịp thời, phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, thúc đẩy kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo chất lượng và đúng thời gian.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở luôn chú trọng đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ công chức, viên chức, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Những thông tin về thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ, thường xuyên và rõ ràng tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch công việc, giảm bớt thời gian trong thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc và đảm bảo đúng pháp luật.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết tăng cao

Thống kê năm 2020, Sở Tư pháp đã nhận giải quyết 12.769 hồ sơ, trong đó tổng số hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn là 12.709 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết trong hạn 60 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn. Việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị được thực hiện theo đúng quy định về trình tự, cách thực thực hiện, thành phần hồ sơ, phí lệ phí, mẫu đơn, mẫu tờ khai. Về thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp, đơn vị cũng đã thực hiện đánh giá 6 thủ tục hành chính, giảm thời gian được 2 thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với 196 văn bản, các văn bản này đều không có quy định về thủ tục hành chính; thẩm định 67 dự thảo văn bản phạm pháp luật; tham mưu công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực: quốc tịch, đấu giá tài sản, luật sư, tư vấn pháp luật, chứng thực... Các thủ tục hành chính được công bố, chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã được cập nhật, bổ sung kịp thời trên bảng niêm yết thủ tục hành chính và trên trang dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.dienbien.gov.vn>.

Theo ông Phạm Đình Quế: Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, thời gian tới Sở Tư pháp sẽ tiếp tục triển khai, áp dụng phần mềm đăng ký, quản lý của tỉnh Điện Biên; đẩy mạnh xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi công việc; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng chữ ký số cá nhân, đảm bảo tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tích cực sử dụng mạng công nghệ để điều hành công việc nhằm rút ngắn thời gian hội họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu.

Với những định hướng đúng đắn, cách làm khoa học, hiệu quả, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên được đánh giá là đơn vị đứng đầu về Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Đó là kết quả của sự nỗ lực của tập thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, góp phần đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Nguồn: baophapluat.vn

THÁI NGUYÊN: SỐ HÓA THÔNG TIN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Nội vụ đã ban hành hành kế hoạch, triển khai nhiều phần việc hiệu quả.

Đến nay, 100% văn bản của Sở Nội vụ (văn bản đi/đến) được giải quyết trên môi trường mạng (trừ các văn bản thuộc phạm vi bí mật Nhà nước). 100% các văn bản được ký số trên hệ thống phần mềm của Sở và được luân chuyển trên môi trường mạng.

Sở đã triển khai số hóa thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tới 100% các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Tổng số hồ sơ đã được số hóa thông tin là 31.769 hồ sơ. Đến thời điểm hiện tại Sở Nội vụ đã cơ bản bàn giao dữ liệu thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống tới các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm.

Hiện nay, Sở đang thực hiện nhiệm vụ “Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025”, “Xây dựng Kho Lưu trữ tài liệu số tỉnh Thái Nguyên”, “Xây dựng và triển khai phần mềm Quản lý dữ liệu thi đua, khen thưởng”. Đồng thời, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện lập hồ sơ điện tử.

Trước đó, năm 2018, Sở Nội vụ đã thực hiện phần mềm chấm cấp điểm Chỉ số cải cách hành chính các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã. Năm 2020, đơn vị đã thực hiện phần mềm khảo sát cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên điện thoại thông minh, máy tính bảng, góp phần công khai, minh bạch, hạn chế sự tác động, tiêu cực trong khảo sát.

Nguồn: baothainguyen.vn

THANH HÓA: RÀ SOÁT PHƯƠNG ÁN PHÂN CẤP TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa có văn bản về việc triển khai việc rà soát, đánh giá, đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Ngày 24/9/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6852/VPCP-KSTT về việc hướng dẫn rà soát, đánh giá, đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Ngày 30/9/2021, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức tập huấn trực tuyến, hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh triển khai việc rà soát. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện thủ tục hành chính. Thời gian thực hiện rà soát phân cấp thẩm quyền được giao cho các đơn vị rất ngắn (cấp huyện đến 20/10/2021; cấp tỉnh đến 30/10/2021) với số lượng lớn thủ tục rà soát ở cả 4 cấp hành chính (trung ương, tỉnh, huyện, xã).

Để bảo đảm kịp thời gian, tiến độ và chất lượng rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa yêu cầu giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh phân công các cán bộ có chuyên môn theo từng lĩnh vực thực hiện việc rà soát điện tử các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đăng ký tài khoản cán bộ rà soát (tên, chức vụ, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, số điện thoại, quyền thực hiện) với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện rà soát có chất lượng, đúng thời hạn, mục tiêu đề ra, kiến nghị phân cấp có cơ sở khoa học, hợp lý, không rà soát cơ học,...

3 đơn vị cấp huyện là Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Hoằng Hóa thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất phương án phân cấp (bản giấy) những thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã (hoặc cấp tỉnh) làm cơ sở để các sở, ngành, cấp tỉnh thực hiện rà soát điện tử.

Sở Nội vụ đưa nội dung rà soát thủ tục hành chính vào nội dung chấm điểm cải cách hành chính của các đơn vị được giao rà soát (các sở, ban, ngành cấp tỉnh bảo đảm rà soát, kiến nghị phân cấp tối thiểu 20% tổng số thủ tục hành chính rà soát; 3 đơn vị cấp huyện bảo đảm tối thiểu 10% và rà soát đúng thời hạn được giao).

Nguồn: baothanhhoa.vn

KIÊN GIANG: QUYẾT TÂM TRỞ LẠI NHÓM 'KHÁ' VỀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Tỉnh Kiên Giang tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để trở lại nhóm 'khá' của cả nước trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có 953 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký gần 18.882 tỷ đồng; giảm 67 doanh nghiệp so với cùng kỳ. Bên cạnh 420 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (tăng 43 doanh nghiệp so cùng kỳ), trên địa bàn Tỉnh có 328 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng 119 doanh nghiệp so cùng kỳ).

Cũng trong 9 tháng đầu năm nay, tỉnh Kiên Giang cấp mới 10 quyết định chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 1.950 tỷ đồng, cấp điều chỉnh 73 quyết định chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tăng vốn đầu tư gần 124 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tỉnh Kiên Giang có 817 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 811.145 tỷ đồng.

Với mục tiêu Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) năm 2021 phải tăng điểm, tăng hạng để trở lại thứ hạng khá của cả nước, từ đầu năm đến nay, tỉnh Kiên Giang tiếp tục đẩy mạnh việc cải thiện các Chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các ngành, các cấp thường xuyên rà soát, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến các điều kiện sản xuất kinh doanh mà doanh nghiệp phải hoàn thành trước khi đi vào hoạt động hoặc triển khai dự án, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, cải cách về thuế, tín dụng...

Hiện nay, thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh Kiên Giang đã được rút ngắn đáng kể.

Cụ thể, thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp mới đã rút ngắn từ 3 ngày xuống còn 1,5 ngày; thủ tục đăng ký thay đổi doanh nghiệp từ 3 ngày xuống còn 0,5 ngày. Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, trụ sở làm việc của các cơ quan, địa phương, đơn vị, Trung tâm

Phục vụ hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Về dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang đã thực hiện tốt các nhiệm vụ khảo sát, theo dõi tình hình khó khăn của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong phát triển cụm công nghiệp, đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho sản xuất. Bên cạnh đó, Sở đã hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm tiềm năng của tỉnh, hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ giảm giá điện; tổ chức đường dây nóng để trao đổi thông tin giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu...

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang đã liên kết các Cơ quan Thương vụ; Tổ chức xúc tiến thương mại, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước để tổ chức hoặc tham gia các sự kiện giao thương với đối tác nước ngoài, chủ yếu bằng hình thức trực tuyến nhằm giới thiệu tiềm năng, thông tin sản phẩm và kết nối doanh nghiệp, như các nước: Chile, Ấn Độ, Argentina, Brazil, Đức, Lào, Malaysia, Myanmar, Nam Phi, Nhật, Úc, Pakistan, Singapore, Trung quốc. Đồng thời, tham gia các sự kiện kết nối ngoại thương do Bộ Ngoại giao, Cục Xúc tiến Thương mại (Bộ Công Thương), Tổ chức Ernst and Young và ASEAN tổ chức, điển hình như: Hội thảo thúc đẩy thương mại và đầu tư hàng tiêu dùng và công nghệ y tế trong khu vực ASEAN, Phiên giao thương thủy sản giữa doanh nghiệp Việt Nam - Trung Quốc, Hội thảo về phát triển nông nghiệp Việt Nam - châu Phi.

Ngoài ra, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang còn phối hợp Cục Xúc tiến Thương mại, Cục Thương mại Điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương), các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp đưa các sản phẩm xuất khẩu, nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đến hệ thống phân phối và bán lẻ nông sản cả nước, trên các sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ tiêu thụ 60 sản phẩm nông, thủy sản của địa phương vào hệ thống siêu thị trên địa bàn Tỉnh. Trang thương mại điện tử của Trung tâm hiện có trên 270 sản phẩm của gần 50 doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh Kiên Giang tham gia.

Về đào tạo lao động, trong 9 tháng đầu năm 2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang đã tư vấn cho 24.531 lượt lao động; tuyển sinh, đào tạo 15.411 người, đạt 61,64% so kế hoạch; giải quyết việc làm cho 19.464 lượt người, đạt 55,61% kế hoạch...

Năm 2020, điểm tổng hợp Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Kiên Giang đạt 60,01 điểm giảm 4,98 điểm so với năm 2019, đứng hạng 62/63 cả nước (giảm 27 hạng) và xếp hạng 12/13 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Nguồn: baodautu.vn

ĐỒNG THÁP: CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ký Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính liên thông và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Theo đó, có 23 thủ tục hành chính liên thông giữa cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh; 01 thủ tục hành chính liên thông giữa cấp huyện và cấp tỉnh; 7 thủ tục hành chính liên thông giữa cấp xã và cấp huyện.

Cụ thể, trong lĩnh vực người có công, có 3 thủ tục hành chính mới ban hành như: giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp; giải quyết chế độ trợ cấp 01 lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia; giải quyết trợ cấp 01 lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Có 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung là thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh và 16 thủ tục hành chính giữ nguyên.

Trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, có 01 thủ tục hành chính mới ban hành là tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và cơ sở trợ giúp trẻ em. 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung là tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29/9/2021, đồng thời bãi bỏ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nguồn: baodongthap.vn

LONG AN: NỖ LỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ

Những ngày thực hiện giãn cách xã hội ở tỉnh Long An, trang Zalo Chính quyền điện tử tỉnh liên tục cập nhật tình hình dịch bệnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm thông suốt phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

“Trái ngọt” cho những nỗ lực bền bỉ

Tại tỉnh Long An, trong nhiều năm qua, từ chính quyền tỉnh đến các cơ quan sở, ngành, địa phương không ngừng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

Đặc biệt, trong năm 2020 khi dịch bệnh COVID-19 xuất hiện và có nhiều diễn biến phức tạp, tỉnh liên tục đạt được những bước tiến ấn tượng trong công cuộc “số hóa”. Như, tỉnh Long An hoàn thành xây dựng Bộ phần mềm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) phục vụ chia sẻ, kết nối các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong tỉnh và giữa tỉnh với các Bộ, ngành.

Đến nay, tỉnh Long An đã đưa vào vận hành nhiều dịch vụ: dịch vụ liên thông một cửa - dịch vụ công; các dịch vụ khai thác Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin quốc gia (Kết nối hồ tịch điện tử, Khai thác cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc gia, Cấp mã số đơn vị có quan hệ với Ngân sách, Dịch vụ công quốc gia, Danh mục dùng chung quốc gia, Khai thác cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội quốc gia; Dịch vụ Hành chính công). Tỉnh Long An đồng thời kết nối và đưa vào vận hành nhiều dịch vụ, nền tảng thanh toán trực tuyến quốc gia (Paygov) tích hợp vào Cổng dịch vụ công tỉnh; kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Hiện, tỉnh Long An cũng đạt nhiều kết quả ấn tượng trong ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, phát triển dịch vụ đô thị thông minh tại tỉnh Long An cũng đang từng bước được đầu tư bài bản. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai đồng bộ cho 100% sở, ngành, huyện, xã và kết nối Internet tốc độ cao. Đồng thời, phần mềm quản lý văn bản và điều hành được nâng cấp và triển khai đồng bộ cho 100% cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã, bảo đảm gửi, nhận liên thông 4 cấp từ Trung ương đến địa phương qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ,...

Đến năm 2021, khi COVID-19 bùng phát mạnh, những nỗ lực của tỉnh Long An trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số đã thật sự phát huy hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp với 161 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (đạt 8,7%) và 1.421 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đạt 76%, tăng 59% so năm 2020), hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 (vượt mục tiêu tỉnh đề ra trong năm 2021 đạt 35%).

Trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, huyện không nhận hồ sơ trực tiếp, thì Cổng dịch vụ công trực tuyến (<https://dichvucong.longan.gov.vn/>) và dịch vụ bưu chính công ích là cầu nối, hỗ trợ hiệu quả người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công, kết hợp với tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo thông suốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân. Kết quả, tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết đúng hạn công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh được duy trì tốt với 99%.

Đáng chú ý, trong 9 tháng đầu năm 2021, có 77.769 hồ sơ nộp trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (tăng hơn 2 lần so với năm 2020). Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 đạt 86,25%, xếp thứ 7 trong 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Ngoài ra, hàng ngày, người dân tỉnh Long An đều có thể cập nhật những thông tin chính thống, kịp thời về tình hình dịch bệnh trên địa bàn qua kênh Zalo “Chính quyền điện tử tỉnh Long An” và bản đồ COVID của tỉnh. Thông qua kênh Zalo Chính quyền điện tử tỉnh Long An, người dân cũng thuận tiện tìm hiểu thông tin, đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, tra cứu hồ sơ theo mã số hoặc QR code để biết tình trạng hồ sơ,...

Tận dụng cơ hội chuyển đổi số, đẩy mạnh xây dựng chính quyền số

Dịch COVID-19 bùng phát gây ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống. Tuy nhiên, đại dịch cũng là “đòn bẩy” cho những thói quen tiêu dùng, sử dụng dịch vụ trực tuyến trên mọi mặt cuộc sống. Vì vậy, đây chính là cơ hội để nhiều địa phương tạo bước đột phá trong chuyển đổi số, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Để bắt kịp những cơ hội, thể hiện quyết tâm cao của lãnh đạo đảng và nhà nước, cuối tháng 8/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An thông qua, ký ban hành Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu chuyển đổi số đồng bộ trên 3 trụ cột: Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên phạm vi toàn tỉnh, phấn đấu trụ vững trong nhóm tỉnh, thành phố có thứ hạng cao về chuyển đổi số.

Nghị quyết đồng thời nhấn mạnh 8 chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025, tỉnh Long An phải hoàn thành gồm: đạt trên mức trung bình cả nước đối với các chỉ tiêu chuyển đổi số đề ra trong chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4; hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; tỷ trọng kinh tế số chiếm 10% GRDP; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình và 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

Với quyết tâm đó, tỉnh Long An đang tập trung thực hiện nhiều nhiệm vụ, mục tiêu đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan nhà nước, tiến tới chính quyền số. Trong đó, có thể kể đến việc tập trung xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh; Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tập trung, đa nhiệm của tỉnh và phát triển một số dịch vụ đô thị thông minh thiết yếu.

Tỉnh Long An cũng phấn đấu phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh đạt 100%. Cơ bản các hộ gia đình trên toàn tỉnh được phổ cập inetmet; 100% người dân trưởng thành đảm bảo điều kiện được phổ cập điện thoại thông minh...

Song song đó, tỉnh Long An cũng xác định triển khai thí điểm chuyển đổi số ở 3 đơn vị gồm: 2 xã (thuộc huyện Cần Giuộc, Châu Thành) và 1 phường (thuộc TP. Tân An) và Sở Thông tin và Truyền thông. Thực hiện mô hình điểm hoàn thành triển khai các dịch vụ đô thị thông minh cơ bản tại TP. Tân An nhằm đúc kết kinh nghiệm từ thực tiễn để làm cơ sở triển khai đồng bộ Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nguồn: vietnamnet.vn

MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI) SO VỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2005

Chiều ngày 16/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã biểu quyết thông qua Luật Thanh niên (sửa đổi) với số phiếu tán thành là 91.30% với 7 Chương và 41 Điều. So với Luật Thanh niên năm 2005, Luật Thanh niên (sửa đổi) được Quốc hội xem xét, thông qua tăng 01 Chương và 05 Điều.

Chương I, Quy định chung, gồm 11 Điều (từ Điều 01 đến Điều 11) quy định: Thanh niên; Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Vai trò, quyền và nghĩa vụ của thanh niên; Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; Nguồn lực thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam; Hợp tác quốc tế về thanh niên; Tháng Thanh niên; Đối thoại với thanh niên và Áp dụng điều ước quốc tế về quyền trẻ em đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Chương II, Trách nhiệm của thanh niên, gồm 04 Điều (từ Điều 12 đến Điều 15) quy định trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc; đối với Nhà nước và xã hội; đối với gia đình và đối với bản thân.

Chương III, Chính sách Nhà nước đối với thanh niên, gồm 11 Điều (từ Điều 16 đến Điều 26) quy định 11 nhóm chính sách của Nhà nước đối với thanh niên. Trong đó, có 06 Điều (từ Điều 16 đến Điều 21) quy định chính sách theo lĩnh vực gồm: Chính sách về học tập và nghiên cứu khoa học; chính sách về lao động, việc làm; chính sách về khởi nghiệp; chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao; chính sách về bảo vệ Tổ quốc và 05 Điều (từ Điều 22 đến Điều 26) quy định chính sách đối với một số nhóm đối tượng thanh niên, gồm: Chính sách đối với thanh niên xung phong; chính sách đối với thanh niên tình nguyện; chính sách đối với thanh niên có tài năng; chính sách đối với thanh niên dân tộc thiểu số và chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Chương IV, Tổ chức thanh niên, gồm 4 Điều (từ Điều 27 đến Điều 30) quy định về tổ chức thanh niên; quy định về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam và quy định về chính sách của Nhà nước đối với tổ chức thanh niên.

Chương V, Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, gia đình, gồm 05 Điều (từ Điều 31 đến Điều 35), quy định rõ trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, gia đình đối với thanh niên.

Chương VI, Quản lý nhà nước về thanh niên, gồm 5 Điều (từ Điều 36 đến Điều 40), quy định nội dung quản lý nhà nước về thanh niên; trách nhiệm của Chính phủ; trách nhiệm của Bộ Nội vụ; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chương VII, Quy định hiệu lực thi hành, gồm 01 Điều quy định về hiệu lực thi hành.

Một số nội dung mới của Luật Thanh niên (sửa đổi) so với Luật Thanh niên năm 2005

1. Không quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của thanh niên mà quy định trách nhiệm của thanh niên

Luật Thanh niên năm 2005 có 01 chương (Chương II) quy định 8 quyền, nghĩa vụ cơ bản của thanh niên nhưng thể hiện theo cách quyền và nghĩa vụ đi liền với nhau, vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ, các điều khoản thì chưa rõ ràng, còn chung chung. Thanh niên cũng đồng thời là công dân, vì thế các quyền hoặc nghĩa vụ của công dân cũng chính là các quyền và nghĩa vụ của thanh niên. Trong khi đó, các quyền và nghĩa vụ của công dân đã được Hiến pháp và các luật chuyên ngành quy định rất cụ thể, rõ ràng. Luật Thanh niên (sửa đổi) không quy định quyền và nghĩa vụ của thanh niên trên các lĩnh vực cơ bản mà quy định thành 01 điều "quét" chung quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ chung của thanh niên (Điều 4). Đồng thời, dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) đã dành 01 chương (Chương II) quy định trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc, Nhà nước, gia đình, xã hội và bản thân thanh niên.

2. Luật Thanh niên (sửa đổi) quy định nguồn lực thực hiện chính sách nhà nước đối với thanh niên, quy định Tháng Thanh niên, Đối thoại với thanh niên

Từ năm 2003, Đảng, Nhà nước đã lấy tháng 3 hàng năm là Tháng thanh niên nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời bồi dưỡng lực lượng thanh niên - nguồn nhân lực trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Luật Thanh niên (sửa đổi) quy định Tháng 3 hàng năm là Tháng Thanh niên nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên để tham gia hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội và vận động tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển thanh niên.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X quy định: Chính quyền các cấp định kỳ gặp gỡ, đối thoại với thanh niên. Hiện nay, lãnh đạo các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đã thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với thanh niên để giải đáp và tháo gỡ các vấn đề có liên quan đến thanh niên. Luật Thanh niên (sửa đổi) quy định việc đối thoại với thanh niên nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, phù hợp với thực tiễn nhằm giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thanh niên thông qua hoạt động đối thoại với thanh niên.

Luật Thanh niên năm 2005 không quy định nguồn lực thực hiện chính sách nhà nước đối với thanh niên, khắc phục nhược điểm đó, Luật Thanh niên (sửa đổi) quy định Nhà nước bảo đảm nguồn lực để xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách đối với thanh niên theo quy định của pháp luật. Nguồn tài chính bảo đảm thực hiện chính sách đối với thanh niên gồm ngân sách nhà nước; các khoản ủng hộ, viện trợ, tài trợ và khoản đóng góp.

3. Về chính sách của Nhà nước đối với thanh niên

Luật Thanh niên năm 2005 đã quy định các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên gắn với trách nhiệm của nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương các cấp và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng các tổ chức thanh niên. Luật Thanh niên (sửa đổi) lần này đã tách các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên thành một chương riêng để không chồng chéo với các chính sách đã được quy định ở các luật chuyên ngành và bảo đảm tính khả thi cao khi Luật được ban hành, các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên quy định trong Luật Thanh niên (sửa đổi) đã được thiết kế theo hướng vừa quy định chính sách khung vừa quy định chính sách cụ thể, có tính chất định hướng trên các lĩnh vực gắn với thanh niên; trong đó, quy định nguyên tắc định hướng để thực hiện các chính sách làm cơ sở cho việc bảo đảm cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực và địa phương tổ chức triển khai thực hiện hoặc lồng ghép trong việc thực hiện chính sách đối với thanh niên trên các lĩnh vực: học tập và nghiên cứu khoa học; về lao động, việc làm; về khởi nghiệp; về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; về văn hóa, thể dục, thể thao, về bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, quy định chính sách đối với một số nhóm thanh niên cụ thể, như: Chính sách hỗ trợ thanh niên tài năng, thanh niên khởi nghiệp; thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi, thanh niên dân tộc thiểu số.

4. Tổ chức thanh niên

Kế thừa Luật Thanh niên năm 2005, Luật Thanh niên (sửa đổi) đã dành 01 chương quy định về tổ chức thanh niên (Chương IV) trong đó quy định về tổ chức thanh niên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam và quy định trách nhiệm của tổ chức thanh niên, chính sách của Nhà nước đối với tổ chức thanh niên. Chương này đã cụ thể hóa tinh thần Kết luận số 80/KL-TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng để khẳng định vị thế và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên đối với thanh niên, đặc biệt là đã có 01 Điều quy định chính sách của Nhà nước đối với tổ chức thanh niên.

5. Về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, gia đình đối với thanh niên

Luật Thanh niên năm 2005 không quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, gia đình đối với thanh niên. Khắc phục hạn chế này, Luật Thanh niên (sửa đổi) đã dành 01 chương (Chương V) quy định về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, gia đình đối với thanh niên. Cụ thể:

Luật quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế trong việc phối hợp bảo vệ, chăm sóc, tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình; đồng thời tạo điều kiện cho thanh niên được học tập, lao động an toàn, phát triển thể lực, trí tuệ, tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội

Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành lập các tổ chức nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Luật Thanh niên (sửa đổi) cũng quy định rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục, gia đình trong việc chăm lo, bảo đảm cho thanh niên được học tập, phát triển tài năng, giáo dục rèn luyện nhân cách, đạo đức, chăm sóc rèn luyện sức khỏe, định hướng nghề nghiệp, lao động việc làm.

6. Về cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên

Luật Thanh niên năm 2005 không quy định cụ thể cơ quan nào giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; đồng thời, cũng không quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, không quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên. Khắc phục hạn chế này, Luật Thanh niên (sửa đổi) quy định nội dung quản lý nhà nước về thanh niên; trách nhiệm của Chính phủ; trách nhiệm của Bộ Nội vụ - cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên; quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và việc tổ chức triển khai chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

*Doãn Đức Hào, Phó Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ,
Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ
Nguồn: tcnn.vn*

CỜ BỎ TÂM LÝ SỢ SAI CHO CÁN BỘ

Đất nước không thể có những đột phá nếu cán bộ không dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Nhưng để cán bộ '6 dám', họ rất cần được bảo vệ nhằm cởi bỏ tâm lý sợ sai của chính mình. Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị đã tạo cơ chế để khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung...

Để cán bộ dám làm, dám chịu trách nhiệm

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Và cơ chế bảo vệ cán bộ “6 dám” gồm: “Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nói, dám đột phá sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách” là điểm nhấn rất quan trọng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Lần đầu tiên, Văn kiện của Đảng đã thẳng thắn đề cập đến cơ chế bảo vệ cán bộ với “6 dám”. Gọi là mới, song thực chất vấn đề đã được đặt ra từ lâu. Đã nhiều lần, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhắc đến cơ chế “bảo vệ cán bộ” để họ dám làm và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đất nước.

Nguyên Bí thư Thành ủy Hội An, tỉnh Quảng Nam Nguyễn Sự là một cán bộ như vậy. Luôn giàu có về sức nghĩ, sức sáng tạo, khả năng biến ý tưởng thành hiện thực. Từ chủ trương tổ chức cho khách ra đảo Cù lao Chàm đốt lửa hát nhạc bolero, kêu gọi người dân bảo tồn phố cổ... để bây giờ người dân Hội An đã biến vườn rau, đồng ruộng thành sản phẩm du lịch hút khách du lịch về làng, thay vì san lấp để xây dựng. Một Hội An cổ kính nhưng lại hiện đại trong tư duy phát triển du lịch. Và ông Sự là “cha đẻ” của những ý tưởng đó.

Tương tự để phát triển du lịch, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế Phan Ngọc Thọ trong thời gian là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã làm nên cuộc di dân lịch sử với hơn 4.500 hộ dân để giải phóng mặt bằng, trả lại hiện trạng cho Kinh thành Huế.

Đại biểu Quốc hội khóa XV Trần Hữu Hậu, nguyên Bí thư Thành ủy Tây Ninh (tỉnh Tây Ninh), khi đang là Bí thư Thành ủy Tây Ninh, ông đã mở trang facebook cá nhân để tiếp nhận và chỉ đạo giải quyết những vấn đề dân sinh còn bất cập, đồng thời quyết liệt chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính ở địa phương. Ông được gọi là “cha đẻ” của ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính và thực hiện xây dựng “Phường xã vì dân”, “Thành phố thông minh” và vinh dự nhận giải thưởng lãnh đạo công nghệ thông tin tiêu biểu khu vực Đông Nam Á.

Sự dám nghĩ, dám làm của những cán bộ ấy rất đáng trân trọng. Nhất là, trong bối cảnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta đang rất quyết liệt, có một bộ phận nhỏ cán bộ còn có tâm lý e dè, ngại ngần, sợ sai trong thực thi công vụ của mình; thì “6 dám” là “liều thuốc” rất kịp thời, giúp cán bộ cởi bỏ tâm lý sợ sai trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Quán triệt chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Ban Tổ chức Trung ương đã có Đề án Xây dựng cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị vừa ban hành Kết luận số 14-KL/TW về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Theo đó, khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn khi giải quyết công việc.

Không đổi mới, khó hội nhập

Kết luận số 14-KL/TW yêu cầu: “Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quan tâm hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ dám nghĩ, dám làm thực hiện nhiệm vụ”. Về việc “bảo vệ cán bộ” trong Kết luận số 14-KL/TW nêu: Khi cán bộ thực hiện thí điểm mà kết quả không đạt hoặc chỉ đạt được một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá công tâm để xem xét, xử lý phù hợp, nếu thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung thì được xem xét miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm. Đó chính là “trụ đỡ” quan trọng để cán bộ sáng tạo, đột phá tìm hướng đi mới cho sự phát triển.

Theo Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy, chúng ta đang trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong quá trình đổi mới thì không thể tránh khỏi có những vấn đề bất cập xảy ra trong thực tiễn mà hệ thống cơ chế chính sách pháp luật chưa điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Việc Đảng có cơ chế để bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về sự phát triển chung của địa phương và cả đất nước sẽ giúp lãnh đạo các địa phương tự tin và vững tâm hơn khi dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám mạnh dạn đổi mới vì mục tiêu phát triển của địa phương, cũng như của đất nước.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh nhìn nhận, yêu cầu mới đặt ra là phải kiên quyết và có cơ chế đủ mạnh để bảo vệ những người dám nói, dám làm với động cơ trong sáng. “Có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung sẽ loại bỏ được tâm lý e dè, cán bộ chỉ làm đúng chức trách, nhiệm vụ. Nếu không sẽ không ai dám làm, dám đột phá” - ông Dĩnh nói.

Đại biểu Quốc hội Trần Quốc Tuấn, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh (đoàn Trà Vinh) cho rằng: Muốn đất nước đổi mới theo hướng tích cực rất cần những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì sự nghiệp chung, vì lợi ích của nhân dân; bởi trong quá trình hội nhập, nếu không có những đổi mới theo hướng tích cực thì khó có thể thành công.

Dám nghĩ, dám làm không có nghĩa là “làm liều”

Đại biểu Quốc hội khóa XIII Trần Ngọc Vinh cho rằng: Trước đây đã có ông Kim Ngọc, cố Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc; ông Đoàn Duy Thành, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nguyên Bí thư Thành ủy Hải Phòng đã có những “xé rào”, dám nghĩ, dám làm nên trong cơ chế thời điểm đó họ và gia đình đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Về sau này thực tế chứng minh và chúng ta mới thấy rõ được hiệu quả của sự đột phá dám nghĩ, dám làm đó của họ.

Do đó, việc Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 14- KL/TW trong bối cảnh hiện nay là rất cần thiết, tạo niềm tin vững chắc cho đội ngũ cán bộ, đảng viên dấn thân, tiên phong, đi đầu

trong quá trình đổi mới, sáng tạo để tạo nên những đột phá. Dám nghĩ, dám làm không có nghĩa là “làm liều” mà cán bộ, đảng viên phải tuân thủ quy trình báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, bảo vệ. Đặc biệt, cần xem xét người dám nghĩ, dám làm đó có làm vì dân, vì nước hay vì lợi ích nhóm, cá nhân, ông Vinh chia sẻ, đồng thời cho rằng các cấp cần phải quán triệt sâu sắc tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW để kết luận thực sự đi vào cuộc sống.

Cần “lượng hóa” bằng quy định cụ thể để đánh giá cán bộ

Theo Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Tô Văn Tám: Việc Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 14-KL/TW về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung là rất cần thiết. Bởi, cuộc sống luôn luôn biến đổi, phát triển, do đó cần những cán bộ năng động, sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đó là những cán bộ có “tầm nhìn trước”, có cách làm đột phá đem lại hiệu quả trong thực tiễn. Cho nên, cần có cơ chế để bảo vệ khuyến khích những người dám đột phá, dám nghĩ, dám làm.

Ông Tám cho rằng, trong đột phá có thể thành công hoặc chưa thành công. Nhưng nếu là người toàn tâm toàn ý vì cái chung, dù chưa thành công song họ cần được bảo vệ, bởi không phải lúc nào đột phá cũng thành công. Đặc biệt, trên thực tế giữa năng động sáng tạo và cố ý làm trái rất mong manh. Vì vậy, trên cơ sở Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị cần “lượng hóa” bằng quy định cụ thể để có thể đánh giá cán bộ đó.

“Để chủ trương của Đảng sớm đi vào cuộc sống cần phải xây dựng cơ chế cụ thể, có thể là Quy chế của Trung ương, hoặc về mặt Nhà nước có thể cụ thể hóa, luật hóa bằng một văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Như thế sẽ dễ thực hiện hơn trong thực tế” - ông Tám khuyến nghị.

Nguồn: daidoanket.vn

BÀI 2: TỈNH BÌNH PHƯỚC “ĐỨNG YÊN LÀ TỰ HẬU”

Năm 2018, tỉnh Bình Phước xếp vị trí 47/63 tỉnh, thành phố về xây dựng chính quyền điện tử, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến chỉ đạt khoảng 10%. Thế nhưng, chỉ sau gần 3 năm thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ xây dựng chính quyền điện tử, tỉnh đã vươn lên dẫn đầu cả nước với việc kết nối thành công 1.224 dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công mức độ 4 xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố. nỗ lực này minh chứng cho khát vọng vươn tới một chính quyền số phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

Đạt được thành tích đã khó, giữ được thành tích lại càng khó hơn, vì vị trí số 1 nếu cứ đứng yên thì tỉnh, thành khác sẽ vượt lên và chúng ta sẽ bị bỏ lại phía sau. “Không ngủ quên trên chiến thắng”, với tâm thế, khát vọng đổi mới, sau khi đạt được những con số ấn tượng, lãnh đạo tỉnh nhanh chóng nhìn nhận, phân tích những kết quả đạt được và đưa ra các mục tiêu mới với khát vọng vươn xa hơn.

Cải cách hành chính làm thước đo

Với những chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng chính quyền điện tử, đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tỉnh Bình Phước đã xây dựng hình ảnh một địa phương năng động với môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, an toàn. Trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tỉnh quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính với khâu đột phá là thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công từ tỉnh đến huyện với những quy trình, quy định chặt chẽ đối với cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ công. Trung bình các thủ tục hành chính đưa vào Trung tâm Phục vụ hành chính công đều được rà soát, đơn giản về thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục và cắt giảm từ 35 - 40% thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương. Đặc biệt, một số thủ tục đã cắt giảm 70% thời gian so với quy định và đảm bảo rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc, rõ thời gian giải quyết và được cập nhật công bố, niêm yết công khai, minh bạch.

Xưởng trưởng Công ty TNHH Chuang Yuan (Việt Nam) Su Yang Tao, Khu công nghiệp Nam Đồng Phú, huyện Đồng Phú chia sẻ: “Khi đến tỉnh đầu tư kinh doanh, chúng tôi được chính quyền giải quyết thủ tục rất nhanh gọn, chính sách ưu đãi tốt. Lãnh đạo tỉnh luôn lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn của doanh nghiệp. Vì là doanh nghiệp chế xuất nên công ty không phải kê khai nộp thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu. Đây là hỗ trợ lớn của lãnh đạo tỉnh Bình Phước đối với doanh nghiệp. Chính môi trường đầu tư thuận lợi nên công ty đang triển khai xây thêm nhà xưởng, mở rộng sản xuất ở cơ sở 2”.

Trước đây, để giải quyết thủ tục hành chính, doanh nghiệp phải đi lại ít nhất 2 lần, đến nhiều cơ quan khác nhau thì nay, với việc giải quyết thủ tục hành chính “4 tại chỗ” ở Trung tâm Phục vụ hành chính công, gồm: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, xét duyệt và trả kết quả tại chỗ ở 18 lĩnh vực với 126 thủ tục hành chính và nhiều thủ tục hành chính có thể được giải quyết ngay trong ngày và trong giờ. “Đây là điều trước kia chưa từng có” - Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Quốc Dũng khẳng định. Không dừng lại với những kết quả đạt được, ông Dũng cho biết thêm: “Sở cũng thường xuyên rà soát, trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng; công bố công khai, minh bạch các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, đơn giản hóa trong năm; không đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định. Đồng thời, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ quy định mới về điều kiện kinh doanh, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp”.

Theo kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020, Bình Phước xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 11 bậc so với năm 2019.

Tiến tới điều hành trên dữ liệu số

Tỉnh Bình Phước là một trong những địa phương tiên phong của cả nước thực hiện đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ thông tin để phục vụ cải cách hành chính. Quá trình cải cách diễn ra liên tục và bám sát chủ trương chuyển đổi số của Chính phủ.

Ngày 19/5/2020, là dấu mốc khởi động tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử của tỉnh Bình Phước. Đến nay, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đã tích hợp 1.880 thủ tục

hành chính. Hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ tại 100% Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được nâng cao, thống kê hằng ngày đạt trên 95%. Đến nay, có hơn 80% doanh nghiệp tham gia nộp hồ sơ trực tuyến, minh bạch hóa quá trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan có thẩm quyền.

Sau nỗ lực kết nối thành công 1.224 dịch vụ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỉnh cũng đã rà soát và hoàn thiện toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ điện tử trên phần mềm dịch vụ công. Điều hành dựa trên dữ liệu số thể hiện rõ nhất ở Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh và 3 IOC của thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long, huyện Bình Long và đã được kết nối liên thông với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của Chính phủ.

Trong các cơ quan hành chính nhà nước, văn bản hồ sơ đều được xử lý và thực hiện trên môi trường điện tử thông qua ứng dụng chữ ký số, phần mềm không giấy. Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trên môi trường mạng đạt 96%. Tỉnh Bình Phước đã cấp 7.792 hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 100%... Đây là bước đi quan trọng để xây dựng bộ khung cho quá trình phát triển, hướng đến đô thị thông minh, chính quyền số vào năm 2025.

Trong những năm tới, các Bộ, ngành, địa phương phải hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của chính phủ điện tử, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để chuyển sang xây dựng Chính phủ số. Hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng trên phạm vi toàn quốc 2 cơ sở dữ liệu quốc gia lớn là dân cư và đất đai. Để cùng Chính phủ hoàn thành mục tiêu này, Tiến sĩ Ngô Hải Phan, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ gợi ý: tỉnh Bình Phước cần chuẩn bị nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu để hướng tới điều hành dựa trên dữ liệu số, người dân và doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đảm bảo minh bạch và chống tham nhũng vặt.

Từ những kết quả nêu trên cho thấy, nỗ lực đạt thứ hạng cao rất quan trọng nhưng lãnh đạo tỉnh xác định phải làm thực chất, tạo được nền tảng vững chắc và người dân chính là đối tượng được thụ hưởng lớn nhất khi các chương trình này được thực hiện thành công.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

CHÍNH SÁCH MỚI

CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 10/2021

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; các tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí khi thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 10/2021.

Nhiều hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Có hiệu lực từ ngày 15/10/2021, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26/08/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó quy định hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Nghị định quy định cụ thể nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo gồm: Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu; hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo.

Trong đó, hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/ doanh nghiệp; hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/ doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/ doanh nghiệp; hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/ doanh nghiệp...

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/ doanh nghiệp; hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/ doanh nghiệp...

Các tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí khi thiên tai, dịch bệnh

Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 15/10/2021, khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố; tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn

nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng.

Hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Đối tượng áp dụng là người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người hưởng lương hưu hằng tháng.

Mức hỗ trợ từ 1,8 triệu đến 3,3 triệu đồng/người trên cơ sở thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

Giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

Đối tượng áp dụng là người sử dụng lao động quy định tại Điều 43 của Luật Việc làm (không bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp trước ngày 01 tháng 10 năm 2021.

Mức giảm đóng: Người sử dụng lao động được giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Thời gian thực hiện giảm mức đóng: 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

* Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ký Quyết định 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/10/2021.

Cho phép thi tuyển thạc sĩ theo hình thức trực tuyến

Có hiệu lực thi hành từ 15/10/2021, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, thay thế Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT.

Thực hiện Luật Giáo dục đại học, Quy chế bổ sung phương thức tuyển sinh và giao cơ sở đào tạo quy định cụ thể các phương thức trên nguyên tắc bảo đảm đánh giá công bằng, khách

quan và trung thực. Cơ sở đào tạo quyết định tuyển sinh theo 3 phương thức: Thi tuyển, xét tuyển, kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

Để tuyển sinh không bị gián đoạn do dịch bệnh hay trường hợp bất khả kháng khác, Quy chế cho phép thi tuyển theo hình thức trực tuyến khi đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng để kết quả đánh giá tin cậy, công bằng như với tuyển sinh trực tiếp.

Quy định mới về trích lập dự phòng rủi ro tại tổ chức tín dụng

Theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực từ ngày 01/10/2021, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện phân loại nợ theo 5 nhóm: Nợ đủ tiêu chuẩn, nợ cần chú ý, nợ dưới tiêu chuẩn, nợ nghi ngờ và nợ có khả năng mất vốn.

Thông tư quy định cụ thể tỷ lệ trích lập dự phòng đối với từng nhóm nợ như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn 0%, nợ cần chú ý trích lập 5%, nợ dưới tiêu chuẩn trích lập 20%, nợ nghi ngờ trích lập 50% và nợ có khả năng mất vốn trích lập 100%.

Nguồn: baohinhphu.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC THANH TRA 3 - 5 NĂM/LẦN

Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 03/2021/TT-TTCP quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại Thanh tra Chính phủ và vị trí công tác trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Chính phủ và các đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ; thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện; thanh tra sở; ban tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo Thông tư, danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại Thanh tra Chính phủ gồm: 1. Vị trí làm công tác thanh tra. 2. Vị trí làm công tác tiếp công dân. 3. Vị trí làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. 4. Vị trí làm công tác phòng, chống tham nhũng. 5. Vị trí làm công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra. 6. Vị trí làm công tác khác được quy định tại Khoản 2, Điều 36, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại chính quyền địa phương gồm: 1. Vị trí làm công tác thanh tra. 2. Vị trí làm công tác tiếp công dân. 3. Vị trí làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. 4. Vị trí làm công tác phòng, chống tham nhũng. 5. Vị trí làm công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác quy định trên là từ đủ 3 năm đến 5 năm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: BAN HÀNH CHÍNH SÁCH MỚI

*** Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 82/2021/TT-BTC quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ùn tắc hoặc có nguy cơ ùn tắc tại cảng biển nơi thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống COVID-19.**

Thông tư số 82/2021/TT-BTC được thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động của doanh nghiệp xuất nhập khẩu khi thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội.

Trước đó, vào đầu tháng 8/2021, để tháo gỡ và giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa tại cảng Cát Lái, Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn triển khai áp dụng thủ tục hải quan tạm thời trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã xây dựng dự thảo Thông tư số 82/2021/TT-BTC trình Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét và đã được thông qua để ban hành.

Đáng chú ý tại Điều 3 Thông tư số 82/2021/TT-BTC quy định cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu ùn tắc hoặc có nguy cơ ùn tắc tại cảng biển.

Đó là các trường hợp hoạt động khai thác cảng đang chịu ảnh hưởng dịch COVID-19 nằm ngoài khả năng khắc phục của cảng. Hàng nhập khẩu tồn bãi đạt trên 90% dung lượng quy hoạch chất xếp hàng nhập khẩu của cảng biển; được Cảng vụ Hàng hải xác nhận về tình trạng ùn tắc hoặc nguy cơ ùn tắc. Doanh nghiệp kinh doanh cảng biển có văn bản thông báo cho chi cục hải quan quản lý cảng biển nơi lưu giữ hàng hóa về tình trạng ùn tắc hoặc nguy cơ ùn tắc kèm xác nhận của cảng vụ hàng hải.

Để giải tỏa ùn tắc hàng hóa, Thông tư số 82/2021/TT-BTC quy định, hàng hóa nhập khẩu đang lưu giữ tại cảng biển được vận chuyển về cảng biển khác, cảng cạn, ICD (cảng nội địa) để lưu giữ; trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng cạn, ICD; trách nhiệm của hãng tàu/đại lý hãng tàu; trách nhiệm của cơ quan hải quan; quyền và trách nhiệm của người khai hải quan.

Hàng hóa nhập khẩu đang lưu giữ tại cảng biển được vận chuyển đến cảng biển khác, cảng cạn, ICD để lưu giữ theo quy định, áp dụng trong thời gian thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg và đến thời điểm sau 15 ngày kể từ ngày tỉnh, thành phố nơi có hàng hóa vận chuyển đi kết thúc áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg.

*** Bộ Tài chính vừa ban hành Quyết định số 1921/QĐ-BTC bổ sung mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu tại danh mục các mặt hàng được miễn thuế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.**

Các mặt hàng này được bổ sung vào danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra được ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, Quyết định 1921/QĐ-BTC bổ sung mặt hàng các vật tư để sản xuất que test COVID-19 vào Danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch gồm: Túi nhôm dùng để đựng kit test; vỏ dưới que kiểm tra dùng để lắp ráp tạo que kiểm tra; vỏ trên que kiểm tra dùng để lắp ráp tạo que kiểm tra.

Đồng thời, ống chứa mẫu kiểm tra dùng để đựng mẫu kiểm tra; giá đỡ ống nghiệm dùng để cố định các ống chứa; que lấy mẫu dịch ty hầu dùng lấy mẫu cần kiểm tra; que lấy mẫu dịch ngoáy mũi dùng lấy mẫu cần kiểm tra cũng thuộc danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch.

Quyết định này có hiệu lực đến ngày có văn bản công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng Quyết định:**

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Hưng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hưng Yên giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Kiện toàn Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch vùng

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định 1663/QĐ-TTg kiện toàn Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thành lập theo Quyết định 154/QĐ-TTg ngày 22/01/2020. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành là Chủ tịch Hội đồng thay ông Trịnh Đình Dũng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định số 154/QĐ-TTg ngày 22/1/2020, thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Văn phòng Chính phủ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ủy ban Dân tộc và một số chuyên gia về quy hoạch am hiểu về điều kiện của vùng do Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, lựa chọn.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Bùi Quang Sơn, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/10/2021.

Ông Mai Trung Thành, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng (Vụ 16), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

*** Bộ Quốc phòng quyết định:**

Đại tá Phạm Huy Đông, nguyên Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh được nghỉ công tác chờ hưu theo chế độ.

Đại tá Vũ Bá Bộ, nguyên Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đại tá Chu Văn Tấn, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận.

Thượng tá Phạm Xuân Độ, Phó Tham mưu trưởng kiêm Trưởng ban Ban Tác huấn Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận.

Đại tá Đỗ Đức Dũng, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân đoàn 3 được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Chính trị Quân đoàn 3.

Đại tá Nguyễn Đức Hà, Chính ủy Sư đoàn 10 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân đoàn 3.

Thượng tá Đinh Trí Minh, Phó Chính ủy Sư đoàn 10 được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Sư đoàn 10.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Nguyễn Tân Thịnh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý công sản được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Bộ Tài chính.

Bà Phạm Thị Thanh Tâm, Trưởng phòng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính được bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Tống Văn Ánh, Phó Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa.

Nguồn: baohinhphu.vn